

Số 0110/2026/QĐCBNL-PLC
(Vv: Công bố công khai năng lực hoạt động
thí nghiệm chuyên ngành Xây dựng)

Hà Nội, ngày 01 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG THÍ NGHIỆM CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG

- Căn cứ Nghị định số 62/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện hoạt động giám định tư pháp xây dựng và thí nghiệm chuyên ngành xây dựng;
- Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;
- Căn cứ Nghị định số 14/2026/NĐ-CP ngày 13/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng;
- Căn cứ năng lực thiết bị, năng lực nhân sự của công ty.

1. Tên tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng công bố năng lực: Công ty Cổ phần Tư vấn đầu tư xây dựng Phúc Long

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0108874839 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 22/08/2019; đăng ký thay đổi lần 1 ngày 05/06/2020;

- Mã số thuế: 0108874839

- Địa chỉ: Số nhà 11 ngách 46/122 đường Kim Giang, phường Định Công, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

- Điện thoại: 0968 293777

- Giám đốc: Phạm Anh Sơn

2. Thông tin phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng: Phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng LAS-XD HAN.004

- **Phòng thí nghiệm trung tâm:** Thôn Cơ Giáo, xã Hồng Vân, thành phố Hà Nội;

- **Trạm thí nghiệm hiện trường 1:** Tổ dân phố Điện Tiền, phường Ninh Xá, tỉnh Bắc Ninh;

- **Trạm thí nghiệm hiện trường 2:** Số nhà 616 đường Phú Lợi, phường Phú Lợi, thành phố Hồ Chí Minh;

- **Trạm thí nghiệm hiện trường 3:** Tổ 21, quốc lộ 27, thôn An Hiệp, xã Hiệp Thạch, tỉnh Lâm Đồng.

3. Nội dung Quyết định này được công bố công khai tại Website:

phuclongxd.com

4. Danh mục các chỉ tiêu thí nghiệm và tiêu chuẩn kỹ thuật tương ứng để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm:

STT	Tên phép thử	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Thiết bị	Thí nghiệm viên
I	THỬ NGHIỆM XI MĂNG, CHẤT KẾT DÍNH			
1	Xi măng - Phương pháp Xác định độ mịn bằng phương pháp sàng	TCVN 13605:2023	Cân, sàng, khay, đồng hồ, bơm hút...	Đỗ Tiến Đạt, Nguyễn Văn Nội, Nguyễn Xuân Nam Nguyễn Văn Nam
2	Xi măng - Xác định độ ổn định thể tích Lechatellier, độ dẻo tiêu chuẩn, thời gian đông kết	TCVN 6017: 15 TCVN 8875: 12	Khuôn, thùng ngâm mẫu,	Đỗ Tiến Đạt, Nguyễn Văn Nam
3	Xi măng - Xác định cường độ	TCVN 6016: 11 ISO 679: 09	Máy nén, khuôn đúc mẫu, máy trộn	Đỗ Tiến Đạt, Nguyễn Văn Nam
4	Xi măng – Xác định khả năng giữ nước	TCVN 9202:12	Cân kỹ thuật, đồng hồ bấm giờ, ống đong	Đỗ Tiến Đạt, Nguyễn Văn Nam
II	THỬ NGHIỆM CỐT LIỆU			
5	Cốt liệu cho bê tông và vữa: Thành phần hạt	TCVN 7572-2: 06	Cân kỹ thuật, tủ sấy, sàng, khay đựng mẫu, ống đong	Đỗ Tiến Đạt, Nguyễn Văn Nam Nguyễn Xuân Nam
6	Cốt liệu cho bê tông và vữa: Xác định khối lượng riêng, khối lượng thể tích và độ hút nước	TCVN 7572-4: 06	Cân kỹ thuật, tủ sấy, khay đựng mẫu, ống đong	Nguyễn Văn Nội, Đỗ Tiến Đạt, Nguyễn Văn Nam
7	Cốt liệu cho bê tông và vữa: Xác định khối lượng riêng, khối lượng thể tích và độ hút nước của đá gốc và hạt cốt liệu lớn	TCVN 7572-5: 06	Cân kỹ thuật, tủ sấy, khay đựng mẫu, ống đong	Nguyễn Văn Nội, Nguyễn Văn Nam,
8	Cốt liệu cho bê tông và vữa: Xác định khối lượng thể tích xộp và độ hồng	TCVN 7572-6: 06	Cân kỹ thuật, tủ sấy, khay đựng mẫu, ống đong	Nguyễn Văn Nội, Nguyễn Văn Nam
9	Cốt liệu cho bê tông và vữa: Xác định độ ẩm	TCVN 7572-7: 06	Cân kỹ thuật, tủ sấy, khay đựng mẫu, ống đong	Nguyễn Văn Nội, Nguyễn Văn Nam
10	Cốt liệu cho bê tông và vữa: Xác định hàm lượng bùn, bụi, sét trong cốt liệu và hàm lượng	TCVN 7572-8: 06	Cân kỹ thuật, tủ sấy, khay đựng mẫu, ống	Nguyễn Văn Nội, Đỗ Tiến Đạt,

	sét cục trong cốt liệu nhỏ		đong	Nguyễn Văn Nam
11	Cốt liệu cho bê tông và vữa: Xác định tạp chất hữu cơ	TCVN 7572-9: 06	Cân kỹ thuật, tủ sấy, khay đựng mẫu, ống đong	Nguyễn Văn Nội, Đỗ Tiến Đạt, Nguyễn Văn Nam
12	Cốt liệu cho bê tông và vữa: Xác định cường độ và hệ số hoá mềm của đá gốc	TCVN 7572-10:06	Cân kỹ thuật, tủ sấy, khay đựng mẫu, ống đong, khuôn nén đập xi lạnh, thước kiểm tra hàm lượng thoi dẹt	Nguyễn Văn Nội, Đỗ Tiến Đạt, Nguyễn Văn Nam Nguyễn Xuân Nam
13	Cốt liệu cho bê tông và vữa: Xác định độ nén đập và hệ số hoá mềm của cốt liệu lớn	TCVN 7572-11:06	Cân kỹ thuật, tủ sấy, khay đựng mẫu, ống đong, khuôn nén đập xi lạnh, thước kiểm tra hàm lượng thoi dẹt	Nguyễn Văn Nội, Đỗ Tiến Đạt, Nguyễn Văn Nam Nguyễn Xuân Nam
14	Cốt liệu cho bê tông và vữa: Xác định độ hao mòn khi va đập của cốt liệu lớn trong máy mài mòn va đập Los- Angeles	TCVN 7572-12: 06	Cân kỹ thuật, tủ sấy, khay đựng mẫu, ống đong, khuôn nén đập xi lạnh, máy quay Los Angeles, thước kiểm tra hàm lượng thoi dẹt	Nguyễn Văn Nội, Đỗ Tiến Đạt, Nguyễn Văn Nam Nguyễn Xuân Nam
15	Cốt liệu cho bê tông và vữa: Xác định hàm lượng hạt thoi dẹt trong cốt liệu lớn	TCVN 7572-13: 06	Cân kỹ thuật, tủ sấy, khay đựng mẫu, ống đong, khuôn nén đập xi lạnh, thước kiểm tra hàm lượng thoi dẹt	Nguyễn Văn Nội, Nguyễn Văn Nam
16	Cốt liệu cho bê tông và vữa: Xác định hàm lượng sulfat và sulfat trong cốt liệu nhỏ	TCVN 7572-16:06	Cân kỹ thuật, tủ sấy, sàng, khay đựng mẫu, ống đong, thuốc thử chính,...	Nguyễn Văn Nội, Nguyễn Văn Nam
17	Cốt liệu cho bê tông và vữa: Xác định hàm lượng hạt mềm yếu, phong hoá	TCVN 7572-17:06	Cân kỹ thuật, sàng, tủ sấy, khay đựng mẫu, ống đong,...	Nguyễn Văn Nội, Nguyễn Văn Nam
18	Cốt liệu cho bê tông và vữa: Xác định hàm lượng hạt bị đập vỡ	TCVN 7572-18:06	Cân kỹ thuật, tủ sấy, khay đựng mẫu, ống đong, khuôn nén đập xi lạnh, thước kiểm tra hàm lượng thoi dẹt	Nguyễn Văn Nội, Đỗ Tiến Đạt, Nguyễn Văn Nam
19	Cốt liệu cho bê tông và vữa: Xác định hàm lượng mi ca trong cốt liệu nhỏ	TCVN 7572-20:06	Cân kỹ thuật, sàng, tủ sấy, khay đựng mẫu, ống đong,...	Nguyễn Văn Nội, Đỗ Tiến Đạt, Nguyễn Văn Nam
20	Xác định chỉ số methylen xanh; Xác định độ ổn định của cốt liệu bằng cách sử dụng natri sunfat hoặc maginesi sunfat	TCVN 7572:2018	Cân kỹ thuật, sàng, tủ sấy, khay đựng mẫu, cốc thủy tinh, giấy lọc, dĩa thủy tinh, đồng hồ, ống	Nguyễn Văn Nội, Đỗ Tiến Đạt, Nguyễn Văn Nam

			đong,....	
21	Vật liệu lọc dạng hạt: Xác định độ hòa tan, khối lượng riêng, độ ẩm, thành phần hạt	TCVN 9069:2012	Cân kỹ thuật, tủ sấy, cốc thủy tinh, giấy lọc, đũa thủy tinh, ...	Nguyễn Văn Nội, Nguyễn Văn Nam
22	Cốt liệu nhẹ cho bê tông: Thành phần hạt; KLTT; độ bền trong xi lanh; hàm lượng sunfua, sunfat hòa tan; mất đi khi đun sôi; độ hút nước	TCVN 6221:1997	Cân kỹ thuật, sàng, tủ sấy, khay đựng mẫu, ống đong,....	Đỗ Tiến Đạt, Nguyễn Văn Nam
23	Đá xây dựng - Phương pháp xác định độ ẩm, độ hút nước trong phòng thí nghiệm	TCVN 10321:2014	Cân kỹ thuật, tủ sấy, khay đựng mẫu, ống đong	Đỗ Tiến Đạt, Nguyễn Văn Nam
24	Đá xây dựng - Phương pháp xác định khối lượng thể tích trong phòng thí nghiệm	TCVN 10322:2014	Cân kỹ thuật, tủ sấy, khay đựng mẫu, ống đong	Đỗ Tiến Đạt, Nguyễn Văn Nam
25	Đá xây dựng - Phương pháp xác định độ bền nén trong phòng thí nghiệm	TCVN 10324:2014	Cân kỹ thuật, tủ sấy, khay đựng mẫu, ống đong, khuôn nén đập xi lanh, thước kiểm tra hàm lượng thoi dẹt	Nguyễn Văn Nội, Nguyễn Văn Nam
26	Xác định độ bền của cốt liệu bằng dung dịch Na_2SO_4 , MgSO_4	AASHTO T104	Cân kỹ thuật, sàng, tủ sấy, khay đựng mẫu, ống đong,....	Nguyễn Văn Nội, Đỗ Tiến Đạt, Nguyễn Văn Nam
27	Xác định hệ số ES	ASTM D2419 AASHTO T176	Bộ thí nghiệm đương lượng chuyên dụng	Nguyễn Văn Nội, Đỗ Tiến Đạt, Nguyễn Văn Nam
28	Cát nhiễm mặn dùng cho bê tông và vữa: Xác định thành phần hạt; hàm lượng tạp chất có hại; hàm lượng vô sò	TCVN 13754:2023	Bộ sàng tiêu chuẩn, cân kỹ thuật, khay, ống đong,....	Nguyễn Văn Nội, Đỗ Tiến Đạt, Nguyễn Văn Nam
III THỬ NGHIỆM GẠCH NGÓI				
29	Gạch xây: Xác định kích thước và khuyết tật ngoại quan	TCVN 6355-1: 2009	Thước kẻp, máy nén, bộ gá nén, cân kỹ thuật,...	Ngô Kim Sơn, Nguyễn Văn Nam, Nguyễn Xuân Nam
30	Gạch xây: Xác định cường độ nén	TCVN 6355-2:2009	Thước kẻp, máy nén, bộ gá nén, cân kỹ thuật,...	Nguyễn Văn Nam, Nguyễn Văn Nội, Ngô Kim Sơn
31	Gạch xây: Xác định cường độ uốn	TCVN 6355-3:2009	Thước kẻp, máy nén, bộ gá nén, cân kỹ thuật,...	Nguyễn Văn Nam, Nguyễn Văn Nội, Ngô Kim Sơn
32	Gạch xây: Xác định độ hút nước	TCVN 6355-4:2009	Thước kẻp, máy nén, bộ gá nén, cân kỹ thuật,...	Nguyễn Văn Nam, Nguyễn Văn Nội, Ngô Kim Sơn
33	Gạch xây: Xác định khối lượng	TCVN 6355-5:2009	Thước kẻp, máy nén, bộ	Nguyễn Văn Nam,

	thể tích		gá nén, cân kỹ thuật,...	Nguyễn Văn Nội, Ngô Kim Sơn
34	Gạch xây: Xác định độ rỗng	TCVN 6355-6:2009	Thước kẹp, máy nén, bộ gá nén, cân kỹ thuật,...	Nguyễn Văn Nam, Nguyễn Văn Nội, Ngô Kim Sơn
35	Gạch xây: Xác định vết tróc do vôi	TCVN 6355-7:2009	Thước kẹp, máy nén, bộ gá nén, cân kỹ thuật,...	Nguyễn Văn Nam, Nguyễn Văn Nội, Ngô Kim Sơn
36	Gạch xây: Xác định sự thoát muối	TCVN 6355-8:2009	Thước kẹp, máy nén, bộ gá nén, cân kỹ thuật,...	Nguyễn Văn Nam, Nguyễn Văn Nội, Ngô Kim Sơn
37	Gạch bê tông tự chèn: Xác định kích thước và khuyết tật ngoại quan; Xác định cường độ nén; Xác định độ hút nước	TCVN 6476:1999	Thước kẹp, máy nén, bộ gá nén, cân kỹ thuật, máy mài mòn ...	Ngô Kim Sơn, Nguyễn Văn Nam
38	Gạch bê tông: Kích thước, màu sắc và khuyết tật ngoại quan; Xác định độ rỗng; Xác định cường độ chịu nén; xác định độ thấm nước	TCVN 6477:16 ASTM C140	Thước kẹp, máy nén, bộ gá nén, cân kỹ thuật, khung gá xác định độ thấm nước...	Ngô Kim Sơn, Đỗ Tiến Đạt, Nguyễn Văn Nam
39	Gạch Terazo (Terrazzo): Kiểm tra khuyết tật ngoại quan và sai lệch kích thước; Xác định độ hút nước bề mặt; cường độ uốn uốn;	TCVN 7744:2013	Thước kẹp, máy nén, bộ gá uốn, cân kỹ thuật, tủ sấy,...	Ngô Kim Sơn, Nguyễn Văn Nam
40	Ngói gốm tráng men: Xác định khuyết tật ngoại quan và kích thước; độ hút nước; tải trọng uốn gãy	TCVN 9133:2011	Thước lá, máy nén, bộ gá nén, cân kỹ thuật, ...	Ngô Kim Sơn, Nguyễn Văn Nam
41	Ngói tráng men: Kiểm tra kích thước sản phẩm; khuyết tật ngoại quan; Xác định độ cong vênh, các chỗ vỡ, đập gờ; Xác định độ hút nước; Xác định tải trọng uốn gãy; Xác định khối lượng 1m ² ngói ở trạng thái bão hòa nước	TCVN 7195:2002	Thước kẹp, máy nén, bộ gá nén, cân kỹ thuật, ...	Ngô Kim Sơn, Nguyễn Văn Nam, Đỗ Tiến Đạt
42	Bê tông nhẹ: Kiểm tra khuyết tật ngoại; Xác định kích thước, độ vuông góc, độ thẳng cạnh và độ phẳng mặt; Xác định cường độ nén; Xác định độ ẩm và khối lượng thể tích khô; Xác định độ hút nước	TCVN 9030:2017	Thước kẹp, máy nén, bộ gá nén, cân kỹ thuật	Ngô Kim Sơn, Nguyễn Văn Nam, Đỗ Tiến Đạt
43	Vật liệu chịu lửa: Xác định độ bền nén ở nhiệt độ thường của vật liệu chịu lửa định hình sít đặc	TCVN 6530-1:2016	Thước kẹp, máy nén đa năng, bộ gá nén, cân kỹ thuật, máy mài mòn	Ngô Kim Sơn, Nguyễn Văn Nam, Đỗ Tiến Đạt
44	Vật liệu chịu lửa: Xác định khối lượng riêng	TCVN 6530-2:2016	Thước kẹp, máy nén đa năng, bộ gá nén, cân kỹ thuật, máy mài mòn	Ngô Kim Sơn, Đỗ Tiến Đạt, Nguyễn Văn Nam
45	Vật liệu chịu lửa: Xác định khối lượng thể tích của	TCVN 6530-3:16	Thước kẹp, máy nén đa năng, bộ gá nén, cân kỹ	Ngô Kim Sơn, Đỗ Tiến Đạt,

	vật liệu chịu lửa định hình sét đặc		thuật, máy mài mòn	Nguyễn Văn Nam
46	Vật liệu chịu lửa: Xác định khối lượng thể tích của vật liệu chịu lửa dạng hạt	TCVN 6530-12:16	Thuốc kẹp, máy nén đa năng, bộ gá nén, cân kỹ thuật, máy mài mòn	Ngô Kim Sơn, Đỗ Tiến Đạt, Nguyễn Văn Nam
IV THỬ NGHIỆM GẠCH ĐÁ ỐP LÁT; THIẾT BỊ VỆ SINH; KEO DÁN GẠCH				
47	Đá ốp, lát tự nhiên: Kiểm tra khuyết tật ngoại quan và sai lệch kích thước; Xác định độ hút nước và khối lượng thể tích; Xác định độ bền uốn	TCVN 4732:2016	Thuốc kẹp, máy nén đa năng, bộ gá nén, cân kỹ thuật, máy mài mòn, thang Morh	Ngô Kim Sơn, Đỗ Tiến Đạt, Nguyễn Văn Nam
48	Đá ốp lát nhân tạo: Xác định kích thước và chất lượng bề mặt; Xác định độ hút nước; Xác định lực uốn gãy và độ bền uốn;	TCVN 8057:2009	Thuốc kẹp, máy nén đa năng, bộ gá nén, cân kỹ thuật, máy mài mòn, thang Morh,...	Ngô Kim Sơn, Đỗ Tiến Đạt, Nguyễn Văn Nam
49	Gạch gốm ốp, lát: Xác định kích thước	TCVN 6415-2:16	Thuốc kẹp, cân kỹ thuật, ...	Ngô Kim Sơn, Nguyễn Xuân Nam, Đỗ Tiến Đạt
50	Gạch gốm ốp, lát: Xác định độ hút nước	TCVN 6415-3:16	Thuốc kẹp, tủ sấy, thùng đông,...	Ngô Kim Sơn, Nguyễn Xuân Nam, Đỗ Tiến Đạt, Nguyễn Văn Nam
51	Gạch gốm ốp, lát: Xác định độ bền uốn và lực uốn gãy	TCVN 6415-4:16	Thuốc kẹp, máy nén đa năng, bộ gá nén	Ngô Kim Sơn, Nguyễn Xuân Nam, Đỗ Tiến Đạt, Nguyễn Văn Nam
52	Gạch xi măng lát nền: Kiểm tra kích thước và mức khuyết tật ngoại quan; Xác định độ chịu lực va đập xung kích; Xác định tải trọng uốn gãy toàn viên; Xác định độ cứng lớp mặt Xác định độ hút nước	TCVN 6065:1995	Thuốc kẹp, máy nén đa năng, bộ gá nén, cân kỹ thuật, máy mài mòn, thang Morh,...	Ngô Kim Sơn, Nguyễn Xuân Nam, Đỗ Tiến Đạt, Nguyễn Văn Nam, Nguyễn Văn Nội
V BỘT BÀ, BENTONITE, POLYMER				
53	Bột bà: Xác định độ mịn; Xác định thời gian đông kết	TCVN 7239: 2014	Cân điện tử, sàng, khay, đồng hồ, ...	Ngô Kim Sơn, Nguyễn Văn Nam
VI BÊ TÔNG VÀ VỮA				
54	Bê tông- Phương pháp thử độ sụt, độ chảy xòe	TCVN 3106:2022 ASTM C1611:05	Côn thử độ sụt, thước lá, chày đầm	Ngô Kim Sơn, Nguyễn Xuân Nam, Đỗ Tiến Đạt, Nguyễn Văn Nam, Nguyễn Văn Nội, Phạm Anh Sơn
55	Bê tông- Xác định độ tách nước tách vữa	TCVN 3108:1993 ASTM C232	Thùng đông, thước lá	Ngô Kim Sơn, Nguyễn Văn Nam, Nguyễn Xuân Nam
56	Bê tông- Phân tích thành phần	TCVN 3110:1993	Cân điện tử, sàng, khay,	Ngô Kim Sơn,

			đồng hồ, tủ sấy ...	Nguyễn Văn Nam, Nguyễn Xuân Nam
57	Bê tông- Xác định khối lượng riêng	TCVN 3112:2022 ASTM C642	Cân điện tử, sàng, khay, đồng hồ, tủ sấy ...	Ngô Kim Sơn, Nguyễn Văn Nam, Nguyễn Xuân Nam
58	Bê tông- Xác định độ hút nước	TCVN 3113:2022 ASTM C642	Cân điện tử, sàng, khay, đồng hồ, tủ sấy ...	Ngô Kim Sơn, Nguyễn Văn Nam, Nguyễn Xuân Nam
59	Bê tông- Xác định khối lượng thể tích	TCVN 3115:2022 ASTM C138	Cân điện tử, sàng, khay, đồng hồ, tủ sấy ...	Ngô Kim Sơn, Nguyễn Văn Nam, Nguyễn Xuân Nam
60	Bê tông- Xác định độ chống thấm nước	TCVN 3116:2022 EN12390-8	Máy xác định độ thấm nước bê tông	Ngô Kim Sơn, Nguyễn Văn Nam, Nguyễn Xuân Nam
61	Bê tông- Xác định giới hạn bền khi nén	TCVN 3118:2022 AASHTO T22	Máy nén bê tông	Ngô Kim Sơn, Nguyễn Văn Nam, Nguyễn Xuân Nam
62	Bê tông- Xác định cường độ kéo khi uốn	TCVN 3119:2022 AASHTO T97	Máy nén bê tông, bộ khuôn gá uốn	Ngô Kim Sơn, Nguyễn Văn Nam, Nguyễn Xuân Nam
63	Bê tông- Xác định cường độ kéo khi bẻ	TCVN 3120:2022 AASHTO T198	Máy nén bê tông, bộ khuôn gá uốn	Ngô Kim Sơn, Nguyễn Văn Nam, Nguyễn Xuân Nam
64	Bê tông- Xác định thời gian đông kết	TCVN 9338:2012	Đồng hồ bấm giây	Ngô Kim Sơn, Nguyễn Văn Nam, Nguyễn Xuân Nam
65	Bê tông- Xác định nhiệt độ trong hỗn hợp bê tông	TCVN 9340:2012	Nhiệt kế, thùng	Ngô Kim Sơn, Nguyễn Văn Nam, Nguyễn Xuân Nam
66	Bê tông- Xác định hệ số thấm của bê tông	ASTM C1585:06	Máy xác định độ thấm nước bê tông	Ngô Kim Sơn, Nguyễn Văn Nam, Nguyễn Xuân Nam
67	Bê tông- Xác định cường độ kéo khi ép chèn	TCVN 8862:2011	Máy nén, bộ gá ép	Ngô Kim Sơn, Nguyễn Văn Nam, Nguyễn Xuân Nam
68	Bê tông- Xác định cường độ lăng trụ và mô đun đàn hồi	TCVN 5726:2022	Máy nén, bộ gá, đồng hồ thiên phân kế	Ngô Kim Sơn, Nguyễn Văn Nam, Nguyễn Xuân Nam
69	Bó via bê tông đúc sẵn: Xác định kích thước và mức sai lệch cho phép; Xác định ngoại quan và khuyết tật cho phép; Xác định cường độ bê tông	TCVN 10797:15	Thước kẹp, máy nén đa năng, bộ gá nén,...	Ngô Kim Sơn, Đỗ Tiến Đạt
70	Tấm tường rỗng bê tông đúc sẵn theo công nghệ đúc ép: Xác định kích thước và mức sai lệch cho phép; Xác định ngoại quan và khuyết tật cho phép;	TCVN 11524:16	Thước kẹp, máy nén đa năng, bộ khung gá nén, thiết bị xác định độ thấm nước	Ngô Kim Sơn, Đỗ Tiến Đạt

	Xác định độ hút nước: Xác định cường độ bê tông			
71	Tấm tường nhẹ ba lớp xen kẽ: Xác định kích thước và mức sai lệch cho phép; Xác định khuyết tật ngoại quan; Xác định cường độ nén	TCVN 12302:18	Bộ khung gá nén, kích thủy lực, đồng hồ bấm giờ, cân, thiết bị xác định độ thấm nước,...	Ngô Kim Sơn, Đỗ Tiến Đạt Nguyễn Xuân Nam
72	Ống bê tông cốt thép thoát nước: Xác định kích thước và độ vuông góc; Kiểm tra độ thấm nước	TCVN 9113:2012	Bộ khung gá nén, kích thủy lực, đồng hồ bấm giờ, cân, thiết bị xác định độ thấm nước,...	Ngô Kim Sơn, Đỗ Tiến Đạt Nguyễn Xuân Nam
73	Cống hộp bê tông cốt thép: Kiểm tra khuyết tật ngoại quan; Kiểm tra kích thước và độ sai lệch kích thước; Kiểm tra độ thấm nước	TCVN 9116:2012	Bộ khung gá nén, kích thủy lực, đồng hồ bấm giờ, cân, thiết bị xác định độ thấm nước,...	Ngô Kim Sơn, Đỗ Tiến Đạt Nguyễn Xuân Nam
74	Cống thành mỏng BTCT: Xác định kích thước khuyết tật ngoại quan	TCVN 6394:2014	Bộ khung gá nén, kích thủy lực, đồng hồ bấm giây, thiết bị xác định độ thấm nước	Ngô Kim Sơn, Đỗ Tiến Đạt Nguyễn Xuân Nam
75	Tà vẹt bê tông: Nén theo phương pháp thẳng đứng đối với các bộ phận kẹp ray đúc sẵn	EN 13230 EN 13481-2	Máy nén, khuôn gá ép, đồng hồ đo biến dạng	Ngô Kim Sơn
76	Phương pháp thử vữa xây dựng: Xác định khối lượng thể tích của vữa tươi	TCVN 3121-6:22	Thước kẹp, máy nén, bộ gá nén, cân kỹ thuật,...	Ngô Kim Sơn, Nguyễn Văn Nam
77	Phương pháp thử vữa xây dựng: Xác định khối lượng thể tích mẫu vữa đóng rắn	TCVN 3121-10:22	Thước kẹp, máy nén, bộ gá nén, cân kỹ thuật,...	Ngô Kim Sơn, Nguyễn Văn Nam
78	Phương pháp thử vữa xây dựng: Xác định cường độ uốn và nén của vữa đóng rắn	TCVN 3121-11:22	Máy nén, khuôn gá ép	Ngô Kim Sơn, Nguyễn Văn Nam, Nguyễn Xuân Nam
79	Phương pháp thử vữa xây dựng: Xác định hệ số hút nước do mao dẫn của vữa đóng rắn	TCVN 3121-18:22	Cân điện tử, đồng hồ bấm giờ, thước kẹp, gá đỡ mẫu,...	Ngô Kim Sơn, Nguyễn Văn Nam
80	Vữa chèn cáp DUL: Xác định lượng vón cục trên sàng; Xác định độ chảy; Xác định độ chảy lan tỏa; Xác định độ tách nước và thay đổi thể tích theo phương pháp ống đứng; Xác định thời gian đông kết; Xác định cường độ nén	TCVN 11971:18	Máy nén vữa, gá nén, Phễu đo độ lưu động, ống đong, đồng hồ bấm giờ	Ngô Kim Sơn, Nguyễn Văn Nam, Đỗ Tiến Đạt, Nguyễn Xuân Nam, Nguyễn Văn Hóa
VII KIM LOẠI VÀ LIÊN KẾT HÀN				
81	Kim loại: Thí nghiệm thử kéo	TCVN 197:2014 TCVN 7937-2:13 ASTM A370 ISO 6892-1:2019	Máy kéo nén vạn năng, thước lá, cân kỹ thuật, máy cắt	Ngô Kim Sơn, Nguyễn Văn Nam, Đỗ Tiến Đạt, Nguyễn Xuân Nam, Nguyễn Văn Hóa
82	Kim loại: Thí nghiệm thử uốn	TCVN 198:2008	Máy kéo nén vạn năng,	Ngô Kim Sơn,

	và uốn lại	TCVN 7937-2:13 AASHTO T244	thước lá, cân kỹ thuật, máy cắt, bộ gá uốn	Nguyễn Văn Nam, Đỗ Tiến Đạt, Nguyễn Văn Hóa
83	Thép làm cốt bê tông và bê tông dự ứng lực - Thép dự ứng lực: Thử bẻ gấp	TCVN 1826:2006	Máy kéo nén vạn năng, thước lá, cân kỹ thuật, máy cắt	Nguyễn Văn Nam, Đỗ Tiến Đạt, Ngô Kim Sơn Nguyễn Văn Hóa
84	Dây thép vuốt nguội để làm cốt bê tông và sản xuất lưới thép hàn làm cốt: Thử uốn; Thử uốn lại không hoàn toàn	TCVN 6287:1997	Máy kéo nén vạn năng, thước lá, cân kỹ thuật, máy cắt	Ngô Kim Sơn, Nguyễn Văn Nam, Đỗ Tiến Đạt, Nguyễn Xuân Nam, Nguyễn Văn Hóa
85	Thử kéo mối nối bằng ống ren	TCVN 13711-2:23	Máy kéo nén vạn năng, thước lá,	Ngô Kim Sơn, Nguyễn Văn Hóa
86	Thép cốt bê tông- Thanh thép có đầu neo: Thử tải trọng neo giữ; thử độ cứng vững mối nối	TCVN 13684:23	Máy kéo nén vạn năng, thước lá	Ngô Kim Sơn, Nguyễn Văn Hóa
87	Thử phá hủy mối hàn vật liệu kim loại - Thử uốn	TCVN 5401:2010 ISO 5173:2009	Máy kéo nén vạn năng, thước lá	Ngô Kim Sơn, Nguyễn Văn Nam, Nguyễn Văn Hóa
88	Thử phá hủy mối hàn vật liệu kim loại - Thử kéo ngang	TCVN 8310:2010 ISO 4136:2001	Máy kéo nén vạn năng, thước lá	Ngô Kim Sơn, Nguyễn Văn Nam, Nguyễn Văn Hóa
89	Thử nghiệm bu lông kim loại, đai ốc vít, thanh ren: Xác định độ bền kéo, uốn; độ giãn dài; kích thước hình học	TCVN 1916:1995 TCVN 4795:1989 TCVN 4796:1989 ASTM A370:2007	Máy kéo nén vạn năng, thước lá, thước kẹp, bộ gá kéo	Ngô Kim Sơn, Nguyễn Văn Nam, Nguyễn Xuân Nam, Nguyễn Văn Hóa
90	Lưới thép trát tường: Thử kéo; xác định đường kính	TCVN 1824:1993	Máy kéo nén vạn năng, thước lá	Nguyễn Văn Nam, Nguyễn Xuân Nam, Nguyễn Văn Hóa
91	Lưới thép, rọ đá: Xác định kích thước mắt lưới; Đường kính dây thép viền mạ kẽm	ASTM A975	thước kẹp,...	Ngô Kim Sơn, Nguyễn Văn Nam, Nguyễn Xuân Nam, Nguyễn Văn Hóa
92	Lưới thép, rọ đá: Xác định cường độ kéo đứt; Xác định độ giãn dài kéo đứt; Khối lượng	TCVN 7470:2005 TCVN 174:2014 BS EN 10244	Máy kéo đa năng, cân điện tử,...	Ngô Kim Sơn, Nguyễn Văn Nam, Nguyễn Xuân Nam, Nguyễn Văn Hóa
93	Nhựa PVC bọc rọ đá: Chiều dày	ASTM A975	thước kẹp,...	Nguyễn Văn Nam,
94	Nhựa PVC bọc rọ đá: Trọng lượng riêng	ASTM D792	thước kẹp, cân điện tử,...	Nguyễn Xuân Nam, Nguyễn Văn Nam
95	Nhựa PVC bọc rọ đá: Độ cứng Shore D	ASTM D2240	Máy kéo nén vạn năng, thước lá, thước kẹp, bộ gá kéo, đồng hồ Shore D,...	Ngô Kim Sơn, Nguyễn Văn Nam, Nguyễn Văn Hóa
96	Nhựa PVC bọc rọ đá: Cường độ kéo đứt, Độ giãn dài kéo đứt; Mô đun đàn hồi tại độ giãn dài 100%	ASTM D412	Máy kéo nén vạn năng, thước lá, thước kẹp, bộ gá kéo,...	Ngô Kim Sơn, Nguyễn Văn Nam, Nguyễn Văn Hóa
97	Nhôm và tấm hợp kim: Xác	TCVN 5841:1994	Máy kéo nén vạn năng,	Ngô Kim Sơn,

	định bền kéo; độ giãn dài; kích thước	TCVN 12513:2018	thước lá, thước kẹp, bộ gá kéo,...	Nguyễn Văn Nam, Nguyễn Văn Hóa
98	Vật liệu kim loại - Ống: Thử nén bẹp	TCVN 1830:2008	Máy kéo nén vạn năng, thiết bị đo độ cứng, bộ gá nén,...	Ngô Kim Sơn, Nguyễn Xuân Nam, Nguyễn Văn Hóa
99	Vật liệu kim loại ống: Thử kéo	TCVN 314:2008 TCVN 197:2014	Máy kéo nén vạn năng, thước lá, thước kẹp, bộ gá kéo,...	Ngô Kim Sơn, Nguyễn Xuân Nam, Nguyễn Xuân Nam
100	Vật liệu kim loại - Ống: Thử áp lực thủy tĩnh	TCVN 1832:2008	Máy thử áp thủy tĩnh, máy đo áp suất,...	Ngô Kim Sơn, Nguyễn Văn Hóa
101	Cọc ống thép: Thử nén bẹp; Hình dạng và dung sai kích thước; Chất lượng bề mặt	TCVN 9245:2024	Máy kéo nén vạn năng, thước kẹp, thiết bị đo độ cứng, bộ gá nén,...	Ngô Kim Sơn, Nguyễn Văn Nam, Nguyễn Văn Hóa
102	Dây thép và các sản phẩm: Thử kéo; Thử uốn gấp hai chiều; Thử uốn; Đo kiểm quận dây	TCVN 12518:2018 TCVN 197-1:2014 TCVN 1826:2006	Máy kéo nén vạn năng, thước lá, cân kỹ thuật, máy cắt	Ngô Kim Sơn, Nguyễn Văn Hóa
103	Vật liệu kim loại - Dây: Thử uốn gấp hai chiều	TCVN 1826:2006	Máy kéo nén vạn năng, thước lá,	Ngô Kim Sơn, Nguyễn Văn Hóa
VIII THỬ NGHIỆM NƯỚC XÂY DỰNG				
104	Xác định hàm lượng dầu mỡ	TCVN 6184:2008 TCVN 6663-4:2020	Bộ phân tích hoá nước nhanh, bếp cách nhiệt, bút đo độ PH, lò nung, hoá chất	Phạm Thị Lương Ngô Kim Sơn
105	Xác định nhiệt độ	TCVN 4557:1988		
106	Xác định hàm lượng cặn không tan, muối không tan	TCVN 4560:1988		
107	Xác định oxy hòa tan	TCVN 7324:2004 TCVN 7325:2016		
108	Xác định độ pH	TCVN 6492:2011		
109	Xác định hàm lượng ion clorua (Cl-)	TCVN 6194:1996		
110	Xác định hàm lượng ion Sunphat (SO4-)	TCVN 6200:1996		
111	Xác định hàm lượng chất hữu cơ	TCVN 6186:1996		
112	Xác định hàm lượng natri, kali	TCVN 6196:2000		
113	Xác định màu sắc nước bằng mắt thường	TCVN 6185:2015		
114	Xác định độ đục	TCVN 12402:21		
IX THỬ NGHIỆM PHỤ GIA XÂY DỰNG				
115	Phụ gia hóa học cho bê tông: Xác định hàm lượng chất khô; Xác định hàm lượng chất khô của phụ gia không lỏng; Xác định hàm lượng tro; Xác định khối lượng riêng phụ gia hóa độc dạng lỏng	TCVN 8826:2011	Tủ sấy, cân kỹ thuật, ống đong, sàng kỹ thuật, lò nung, hoá chất, bút đo độ PH	Phạm Thị Lương Ngô Kim Sơn
X THỬ NGHIỆM ỐNG VÀ PHỤ KIỆN ỐNG				
116	Ống nhựa nhiệt dẻo và ống PVC- U: Xác định kích thước hình học	TCVN 6145:2007	Thước lá, thước kẹp; đèn khò, đồng hồ bấm giờ	Ngô Kim Sơn, Nguyễn Văn Nam

117	Ống nhựa nhiệt dẻo - Xác định tính chất kéo: Độ dẫn dài khi đứt	TCVN 7434-1:20 ISO 6259-1:2015	Máy kéo nén đa năng, thước lá, thước kẹp; đèn khô, đồng hồ bấm giờ	Ngô Kim Sơn, Nguyễn Văn Nam
118	Ống nhựa nhiệt dẻo - Xác định tính chất kéo - Ống polyolefin: Độ dẫn dài khi đứt	TCVN 7434-3:20 ISO 6259-3:2015	Máy kéo nén đa năng, thước lá, thước kẹp; đèn khô	Ngô Kim Sơn, Nguyễn Văn Nam
119	Ống nhựa dùng cho tuyến cáp ngầm: Kích thước, tỷ trọng, độ bền kéo, độ bền nén, độ dẫn dài khi đứt, độ biến dạng không vỡ	TCVN 8699:2011	Máy kéo nén đa năng, thiết bị thử va đập, bơm thử áp, thước lá, thước kẹp; đèn khô, đồng hồ bấm giờ	Ngô Kim Sơn, Nguyễn Văn Nam Đỗ Tiến Đạt
120	Ống nhựa polyetylen (PE) và phụ tùng dùng để cấp nước: Kích thước hình học, Độ dẫn dài khi đứt, độ bền thủy tĩnh	TCVN 7305-2:2008 TCVN 7305-3:2008	Máy kéo nén đa năng, thiết bị thử va đập, bơm thử áp, thước lá, thước kẹp; đèn khô, đồng hồ bấm giờ	Ngô Kim Sơn, Nguyễn Văn Nam Đỗ Tiến Đạt
121	Ống nhựa nhiệt dẻo có thành phần kết cấu - Phép thử bằng tủ sấy	TCVN 12306:18	Máy kéo nén đa năng, thiết bị thử va đập, bơm thử áp, thước lá, thước kẹp; đèn khô, đồng hồ bấm giờ	Ngô Kim Sơn, Nguyễn Văn Nam Đỗ Tiến Đạt
XI	DÂY CÁP ĐIỆN VÀ PHỤ KIỆN			
122	Ruột dẫn của cáp cách điện: Kích thước	TCVN 6612:2007	điện, thước lá, thước kẹp	Ngô Kim Sơn, Nguyễn Văn Nam
123	Cáp cách điện bằng polyvinyl clorua: Đo chiều dày cách điện; Đo chiều dày vỏ bọc; Đo các kích thước ngoài và độ oval	TCVN 6610-2:2014 TCVN 6610-3:2014 TCVN 6610-4:2014 TCVN 6610-5:2014 TCVN 6610-6:2014 TCVN 6610-7:2014	Máy kéo đa năng, máy đo điện trở cách điện, thước lá, thước kẹp, máy đo điện trở; máy đo độ suy hao;	Ngô Kim Sơn, Nguyễn Văn Nam
124	Cáp đồng trục dùng trong mạng phân phối tín hiệu truyền hình cáp: Kích thước; Độ giãn dài của dây dẫn trong băng đồng hoặc nhôm mạ đồng; Độ bền kéo của cáp	TCVN 10296:14	Máy kéo đa năng, máy đo điện trở cách điện, thước lá, thước kẹp, máy đo điện trở; máy đo độ suy hao;	Ngô Kim Sơn, Nguyễn Văn Nam
125	Vật liệu cách điện và vật liệu vỏ bọc của cáp điện và cáp quang: Đo chiều dày và kích thước ngoài	TCVN 6614-1:08	Máy kéo đa năng, máy đo điện trở cách điện, thước lá, thước kẹp, máy đo điện trở; máy đo độ suy hao;	Ngô Kim Sơn, Nguyễn Văn Nam
XII	THỬ NGHIỆM SON, VẬT LIỆU CHỐNG THẨM			
126	Xác định chiều dày màng sơn khô bằng PP không phá hủy	TCVN 9406:2012 ASTM A123:2002	Phễu xác định độ chảy, đồng hồ bấm giây, máy kéo dính bám, thiết bị xác định rửa trôi, thiết bị xác định độ bền cắt ô, hoá chất, lò nung, tủ sấy, cân kỹ thuật, lò nung, thiết bị	Ngô Kim Sơn, Nguyễn Văn Nam, Đỗ Tiến Đạt
127	Sơn tường dạng nhũ tương: Xác định trạng thái sơn trong thùng chứa; Xác định đặc tính thi công; Xác định độ ổn định ở nhiệt độ thấp; Xác định ngoại	TCVN 8653-1:2024		

	quan màng sơn		xác định độ phản quang, con lắc anh, thiết bị xác định độ phát sáng, bộ sàng tiêu chuẩn	
128	Sơn tường dạng nhũ tương: Xác định độ bền nước của màng sơn	TCVN 8653-2:2024		
129	Sơn tường dạng nhũ tương: Xác định độ bền kiềm của màng sơn	TCVN 8653-3:2024		
130	Sơn tường dạng nhũ tương: Xác định độ bền chu kỳ nóng lạnh của màng sơn	TCVN 8653-5:2024		
131	Vật liệu dán tường: Kiểm tra kích thước; độ thẳng; độ lau sạch; khả năng rửa sạch	TCVN 11897:2017		
132	Băng chặn nước PVC: Kích thước ngoại quan, xác định độ bền hóa chất	TCVN 9407:2014 ASTM C267 ASTM D543 ISO 2812-1	Thước kẹp, cân kỹ thuật, máy đo độ cứng	Ngô Kim Sơn, Đỗ Tiến Đạt
133	Băng chặn nước PVC: Xác định khối lượng riêng	TCVN 4866:2013	Cân kỹ thuật, tủ sấy, ...	Ngô Kim Sơn, Đỗ Tiến Đạt
134	Băng chặn nước PVC: Xác định độ cứng Shore A	TCVN 1595-1:2007 ISO 7619-1:2004 ASTM D-2240	Bình thủy tinh, cân kỹ thuật, máy kéo, đồng hồ bấm giờ	Ngô Kim Sơn, Đỗ Tiến Đạt
135	Băng chặn nước PVC: Xác định cường độ chịu kéo và độ giãn dài khi đứt	TCVN 4509:2020 ISO 37:2024 ASTM D412	Cân kỹ thuật, máy kéo, thước kẹp	Ngô Kim Sơn, Đỗ Tiến Đạt
136	Băng chặn nước PVC: Xác định tỷ lệ thay đổi khối lượng sau khi lão hóa nhiệt	TCVN 9407-3:2014	Bình thủy tinh, cân kỹ thuật, máy kéo, máy đo độ cứng, đồng hồ bấm giờ	Ngô Kim Sơn, Đỗ Tiến Đạt
137	Tấm trải chống thấm: Tải kéo đứt; độ giãn dài	TCVN 9067:2012	cân kỹ thuật, máy kéo, máy đo độ cứng, đồng hồ bấm giờ, thước kẹp	Ngô Kim Sơn, Đỗ Tiến Đạt
138	Thanh trương nở: Xác định kích thước; khối lượng riêng; khả năng chịu nhiệt; độ nở thể tích	ASTM D471:1998	Máy kéo, thước kẹp, tủ sấy,...	Ngô Kim Sơn, Đỗ Tiến Đạt
XIII THỬ NGHIỆM GỐI, KHE CO GIÃN				
139	Thí nghiệm gối cao su bản thép: độ cứng cao su	TCVN 1595-1:07 ASTM D2240	Máy đo độ cứng, đồng hồ, thước kẹp,...	Nguyễn Văn Nam, Ngô Kim Sơn
140	Thử nghiệm khe co giãn cao su: Phương pháp thử độ bền kéo, độ giãn dài của cao su	ASTM D412	Máy kéo đa năng, thước kẹp,...	Nguyễn Văn Nam, Ngô Kim Sơn
XIII THỬ NGHIỆM KÍNH, KHUNG CỬA VÁCH KÍNH				
141	Kính tấm xây dựng: Kiểm tra kích thước tấm, Kiểm tra khuyết tật ngoại quan; Kiểm tra độ cong vênh	TCVN 7219:2018	Thước kẹp nguồn sáng, bàn chuyên dụng	Ngô Kim Sơn, Nguyễn Văn Nam, Đỗ Tiến Đạt
142	Kính xây dựng - Kính cán vân hoa: Đo chiều dài và chiều rộng; Đo chiều dày; Xác định độ cong vênh, kích thước vết	TCVN 7527:2005 TCVN 7219:2018	Thước kẹp nguồn sáng, bàn chuyên dụng	Ngô Kim Sơn, Nguyễn Văn Nam, Đỗ Tiến Đạt,

	lỗi lõm; Xác định các khuyết tật ngoại quan			Nguyễn Xuân Nam
143	Kính xây dựng - Kính phủ bức xạ thấp: Kiểm tra kích thước và sai lệch kích thước; Kiểm tra khuyết tật ngoại quan; Kiểm tra độ cong vênh	TCVN 9808:2013 TCVN 7219:2018	Thước kẹp nguồn sáng, bàn chuyên dụng	Ngô Kim Sơn, Nguyễn Văn Nam, Đỗ Tiến Đạt, Nguyễn Xuân Nam
144	Kính xây dựng - Kính hộp gắn kín cách nhiệt: Kiểm tra khuyết tật ngoại quan; Kiểm tra kích thước	TCVN 8260:2009	Thước kẹp nguồn sáng, bàn chuyên dụng	Ngô Kim Sơn, Nguyễn Văn Nam, Đỗ Tiến Đạt, Nguyễn Xuân Nam
145	Kính xây dựng - Kính dán nhiều lớp và kính dán an toàn nhiều lớp: Ngoại quan	TCVN 7364-6:18	Thước kẹp nguồn sáng, bàn chuyên dụng	Ngô Kim Sơn, Nguyễn Văn Nam, Đỗ Tiến Đạt, Nguyễn Xuân Nam
146	Khung cửa nhựa: Xác định độ kéo đứt; độ giãn dài khi đứt	TCVN 4501-1:2009 TCVN 4501-2:2009	Khung thử độ cứng, máy kéo	Ngô Kim Sơn, Nguyễn Văn Nam,
XIV THỬ NGHIỆM ĐẤT TRONG PHÒNG, HIỆN TRƯỜNG				
147	Xác định khối lượng riêng (tỷ trọng)	TCVN4195:12 AASHTO T100 AASHTO T99 AASHTO T180	Cân kỹ thuật, bếp điện bình thủy tinh	Nguyễn Văn Nội, Đỗ Tiến Đạt, Nguyễn Xuân Nam
148	Xác định độ ẩm và độ hút ẩm	TCVN 4196:2012 AASHTO T217 AASHTO T99 AASHTO T180	Cân kỹ thuật, tủ sấy	Nguyễn Văn Nội, Đỗ Tiến Đạt, Nguyễn Xuân Nam
149	Xác định giới hạn dẻo, giới hạn chảy	TCVN 4197:2012 AASHTO T89	Cân kỹ thuật, tủ sấy, tấm kính, bộ casagrande	Nguyễn Văn Nội, Đỗ Tiến Đạt, Nguyễn Xuân Nam
150	Xác định thành phần cỡ hạt	TCVN 4198:2014 AASHTO T27	Cân kỹ thuật, tủ sấy, bộ sàng tiêu chuẩn	Nguyễn Văn Nội, Đỗ Tiến Đạt, Nguyễn Xuân Nam
151	Xác định độ chặt tiêu chuẩn	TCVN 4201:2012 22TCN 333:2006	Cân kỹ thuật, tủ sấy, bộ cối chày tiêu chuẩn	Nguyễn Văn Nội, Đỗ Tiến Đạt, Nguyễn Xuân Nam
152	Xác định khối lượng thể tích	TCVN 4202:2012 ASTM D2937	Cân kỹ thuật, tủ sấy,...	Nguyễn Văn Nội, Đỗ Tiến Đạt, Nguyễn Xuân Nam
153	Xác định đặc trưng trương nở của đất	TCVN 8719:2012	Gá đo, thiên phân kế	Nguyễn Văn Nội, Đỗ Tiến Đạt, Nguyễn Xuân Nam
154	Xác định sức chịu tải CBR trong phòng và hiện trường	22TCN 332:2006 TCVN 8821:2012	Bộ khuôn CBR, máy nén CBR, cung lực	Nguyễn Văn Nội, Đỗ Tiến Đạt, Nguyễn Xuân Nam

155	Phương pháp thí nghiệm độ chặt hiện trường nền đắp đá, đá lẫn đất bằng phương pháp rót cát	ASTM D 4914	Bộ chuyên dụng thí nghiệm rót cát, cân kỹ thuật	Nguyễn Văn Nội, Đỗ Tiến Đạt, Nguyễn Xuân Nam
156	Thí nghiệm xác định khối lượng thể tích của đất tại hiện trường bằng phương pháp phễu rót cát	AASHTO T191	Bộ chuyên dụng thí nghiệm rót cát, cân kỹ thuật	Nguyễn Văn Nội, Đỗ Tiến Đạt, Nguyễn Xuân Nam
157	Xác định dung trọng, độ ẩm, độ chặt PP dao dai	22TCN 02:1971 TCVN 12791:2020 TCVN 8305:2009 TCVN 8729:2012	Bộ chuyên dụng thí nghiệm dao vòng, cân kỹ thuật	Nguyễn Văn Nội, Đỗ Tiến Đạt, Nguyễn Xuân Nam
158	Thí nghiệm mô đun nền đàn hồi bằng tấm ép cứng	TCVN 8861:2011 TCVN 9354:2012 22 TCN 211:06 AASHTO T221	Bộ tấm ép chuyên dụng, kích thủy lực, bộ gá đo, đồng hồ	Nguyễn Văn Nội, Đỗ Tiến Đạt, Nguyễn Xuân Nam
159	Xác định CBR trong PTN	TCVN 12792:20 AASHTO T193	Bộ khuôn CBR, máy nén CBR, cung lực	Nguyễn Văn Nội, Đỗ Tiến Đạt, Nguyễn Xuân Nam
160	Thí nghiệm đầm nén proctor	TCVN 12790: 20	chày đầm Proctor, , cân kỹ thuật	Nguyễn Văn Nội, Đỗ Tiến Đạt, Nguyễn Xuân Nam
161	Xác định độ ẩm của đất tại hiện trường	TCVN 8728:2012	Bếp gar, cân kỹ thuật	Nguyễn Văn Nội, Đỗ Tiến Đạt, Nguyễn Xuân Nam
162	Xác định độ chặt sau đầm nén tại hiện trường	TCVN 8730:2012	Bộ chuyên dụng thí nghiệm K, bếp gar, cân kỹ thuật	Nguyễn Văn Nội, Đỗ Tiến Đạt, Nguyễn Xuân Nam
163	Xác định độ chặt hiện trường bằng PP rót nước	ASTM D5030: 04	Bộ chuyên dụng thí nghiệm dao vòng, cân kỹ thuật	Nguyễn Văn Nội, Đỗ Tiến Đạt, Nguyễn Xuân Nam
164	Phương pháp xác định dung trọng và độ ẩm của đất khi sử dụng đầm nén 2,5 kg và chiều cao rơi 305mm	AASHTO T99	chày đầm, máy nén, cân kỹ thuật, tủ sấy,...	Nguyễn Văn Nội, Đỗ Tiến Đạt, Nguyễn Xuân Nam
165	Phương pháp xác định dung trọng và độ ẩm của đất khi sử dụng đầm nén 4,54 kg và chiều cao rơi 457mm	AASHTO T180	chày đầm, máy nén, cân kỹ thuật, tủ sấy,...	Nguyễn Văn Nội, Đỗ Tiến Đạt, Nguyễn Xuân Nam
XV	THỬ NGHIỆM HIỆN TRƯỜNG			
166	Bê tông nặng - Phương pháp xác định cường độ nén bằng súng bật nảy	TCVN 9334:2012	Súng bật nảy, máy siêu âm	Ngô Kim Sơn, Nguyễn Văn Nam, Nguyễn Xuân Nam

167	Xác định độ bằng phẳng bằng thước 3m	TCVN 8864:2011 ASTM E950	Thước 3m, nằm	Nguyễn Xuân Nam, Đỗ Tiến Đạt, Nguyễn Văn Nam
168	Xác định độ nhám mặt đường bằng PP rắc cát	TCVN 8866:2011 ASTM E965	Bộ rắc cát, thước	Nguyễn Xuân Nam, Đỗ Tiến Đạt, Nguyễn Văn Nam
169	Xác định mô đun đàn hồi E bằng cần Benkelman	TCVN 8867:2011 AASHTO T256	Cần Benkelman	Nguyễn Xuân Nam, Đỗ Tiến Đạt, Nguyễn Văn Nội, Nguyễn Văn Nam
170	Đo mô đun biến dạng bằng tấm nén phẳng	TCVN 9354:2012 TCVN 9403:2012	Kích thủy lực, đồng hồ đo áp, khung đối trọng....	Đỗ Tiến Đạt, Nguyễn Văn Nội
171	Thử tải khung vách trần treo	TCVN 12694:2020	Khung giá thử tải, vật nặng	Ngô Kim Sơn, Nguyễn Văn Nam, Đỗ Tiến Đạt
172	Thử tải kết cấu thép, giàn thép, giàn không gian	ASTM E73 JGJ 7:10 JGJ 78:91	Vật treo, đồng hồ so, quả rọi	Ngô Kim Sơn, Đỗ Tiến Đạt
173	Thí nghiệm gia tải đánh giá độ bền, độ cứng, khả năng chống nứt của cầu kiện, kết cấu bê tông	TCVN 9344:2012 TCVN 9347:2012 TCVN 5574:2018 ASTM E455:19	Khung giá thử, gối uốn	Ngô Kim Sơn, Đỗ Tiến Đạt
174	Cọc, cột ly tâm: khuyết tật ngoại quan, kích thước; uốn thân cọc; uốn đầu cọc tải dọc trục, uốn gây đầu cọc, uốn mối nối	TCVN 7888:2014 TCVN 5847:2016 TCVN 9114:2019	Khung giá thử, gối uốn,	Ngô Kim Sơn, Đỗ Tiến Đạt
175	Tấm tường BTCT đúc sẵn: Xác định cường độ bê tông; khuyết tật ngoại quan; độ rỗng; độ hút nước	TCVN 11524:2016	Máy nén, kích thủy lực, máy siêu âm	Ngô Kim Sơn, Đỗ Tiến Đạt
176	Xác định cường độ kéo nhỏ vữa bê tông	TCVN 9490:2012 ASTM C900:06	Kích kéo nhỏ	Ngô Kim Sơn, Đỗ Tiến Đạt, Nguyễn Văn Nam, Nguyễn Xuân Nam
177	Kích thước, khuyết tật ngoại quan, cường độ chịu tải của cột điện	TCVN 5847:2016	Máy nén, kích thủy lực	Ngô Kim Sơn, Đỗ Tiến Đạt,
178	Xác định khối lượng riêng, Độ nhớt, hàm lượng cát, độ pH – dung dịch Bentonite	TCVN 9395: 2012	Bộ dụng cụ thí nghiệm Betonite	Ngô Kim Sơn, Đỗ Tiến Đạt, Nguyễn Văn Nam, Nguyễn Xuân Nam, Nguyễn Văn Hóa
XVI	THỬ NGHIỆM NHỰA ĐƯỜNG – NHỰA ĐƯỜNG LỎNG, NHỮ TƯƠNG NHỰA ĐƯỜNG POLIME			
179	Xác định độ kim lún, chỉ số độ kim lún PI TT27-	TCVN 7495:2005 22TCN 279:2001	Bộ kim lún, bếp điện	Đỗ Tiến Đạt, Nguyễn Văn Nội

	14BGTVT			
180	Xác định độ kéo dài	TCVN 7496:2005 ASTM D113	Bộ máy kéo dài chuyên dụng	Đỗ Tiến Đạt, Nguyễn Văn Nội
181	Xác định nhiệt độ hóa mềm (pp vòng và bi)	TCVN 7497:2005 ASTM D36	Bộ vòng bi cốc chuyên dụng, bếp điện	Đỗ Tiến Đạt, Nguyễn Văn Nội
182	Xác định điểm chớp cháy và điểm cháy bằng Cleveland	TCVN 7498:2005 ASTM D92	Bộ bốc cháy chuyên dụng, bình gar	Đỗ Tiến Đạt, Nguyễn Văn Nội
183	Xác định tổn thất khối lượng	ASTM D1754 AASHTO T47	Cân kỹ thuật, tủ sấy, nhiệt kế	Đỗ Tiến Đạt, Nguyễn Văn Nội
184	Xác định tổn thất khối lượng sau gia nhiệt	TCVN 7499:2005 ASTM D 6-00	Cân kỹ thuật, tủ sấy, nhiệt kế	Đỗ Tiến Đạt, Nguyễn Văn Nội
185	Xác định lượng hòa tan trong trichloroethylene	TCVN 7500:2023 ASTM D2042	Cân điện tử, tủ sấy, nhiệt kế, hóa chất	Đỗ Tiến Đạt, Nguyễn Văn Nội
186	Xác định khối lượng riêng	TCVN 7501:2005 AASHTO T228	Bình KLR, cân điện tử, nhiệt kế	Đỗ Tiến Đạt, Nguyễn Văn Nội
187	Xác định độ bám dính với đá	TCVN 7504:2005 ASTM D3625	Phễu đo độ nhót	Đỗ Tiến Đạt, Nguyễn Văn Nội
188	Độ đàn hồi của nhựa đường Polime	22TCN 319:2004 ASTM D6084	Bộ kim lún, hóa mềm, bắt lửa, hóa chất	Đỗ Tiến Đạt, Nguyễn Văn Nội
189	Xác định khả năng trộn lẫn với nước	TCVN 8817:2011 AASHTOT59	Phễu đo độ nhót, cân kỹ thuật, ống đong, sàng	Đỗ Tiến Đạt, Nguyễn Văn Nội
190	Xác định bám dính tại hiện trường	TCVN 8817-15:2011	tấm phẳng chuyên dụng	Đỗ Tiến Đạt, Nguyễn Văn Nội
191	Nhũ tương nhựa đường axit: Xác định độ lắng và độ ổn định lưu trữ	TCVN 8817-3:2011	Bộ kim lún, hóa mềm, bắt lửa, hóa chất	Đỗ Tiến Đạt, Nguyễn Văn Nội
192	Nhũ tương nhựa đường axit: Xác định lượng hạt quá cỡ	TCVN 8817-4:2011	Phễu đo độ nhót, cân kỹ thuật, ống đong, sàng	Đỗ Tiến Đạt, Nguyễn Văn Nội
193	Nhũ tương nhựa đường axit: Thử nghiệm trộn với xi măng	TCVN 8817-7:2011	Phễu đo độ nhót, cân kỹ thuật, ống đong, sàng	Đỗ Tiến Đạt, Nguyễn Văn Nội
194	Nhũ tương nhựa đường axit: Độ dính bám và tính chịu nước	TCVN 8817-8:2011	Phễu đo độ nhót, cân kỹ thuật, ống đong,	Đỗ Tiến Đạt, Nguyễn Văn Nội
195	Nhũ tương nhựa đường axit: Nhận biết nhũ tương nhựa đường axit phân tách nhanh	TCVN 8817-11:2011	Phễu đo độ nhót, bộ kim lún, hóa mềm, bắt lửa, hóa chất	Đỗ Tiến Đạt, Nguyễn Văn Nội
196	Nhũ tương nhựa đường axit: Nhận biết nhũ tương nhựa đường axit phân tách chậm	TCVN 8817-12:2011	Phễu đo độ nhót, bộ kim lún, hóa mềm, bắt lửa, hóa chất	Đỗ Tiến Đạt, Nguyễn Văn Nội

197	Nhũ tương nhựa đường axit: Xác định khả năng trộn lẫn với nước	TCVN 8817-13:2011	Phễu đo độ nhớt, bộ kim lún, hóa mềm, bắt lửa, hóa chất	Đỗ Tiến Đạt, Nguyễn Văn Nội
198	Nhũ tương nhựa đường axit: Xác định khối lượng thể tích	TCVN 8817-14:2011	Phễu đo độ nhớt, bộ kim lún, hóa mềm, bắt lửa, hóa chất	Đỗ Tiến Đạt, Nguyễn Văn Nội
199	Nhũ tương nhựa đường axit: Xác định độ dính bám với cốt liệu tại hiện trường	TCVN 8817-15:2011	Phễu đo độ nhớt, bộ kim lún, hóa mềm, bắt lửa, hóa chất	Đỗ Tiến Đạt, Nguyễn Văn Nội
XVII THỬ NGHIỆM BỘT KHOÁNG BÊ TÔNG NHỰA				
200	Thành phần hạt, mất khi nung; khối lượng riêng; hàm lượng nước; KLR; KLTT độ rỗng; chất hòa tan; KLR của bột khoáng chất và nhựa đường; KLTT và độ rỗng dư của hỗn hợp bột khoáng và nhựa đường; độ trương nở thể tích của bột khoáng và nhựa đường; chỉ số hàm lượng nhựa của bột khoáng; độ ẩm; hệ số thích nước của bột khoáng	22 TCN 58:1984 TCVN 12884: 20 TCVN 8735: 12	Bộ sàng tiêu chuẩn, cân kỹ thuật, hóa chất	Đỗ Tiến Đạt, Nguyễn Văn Nội, Nguyễn Văn Nam
XVII I THỬ NGHIỆM BÊ TÔNG NHỰA				
201	Xác định độ ổn định, độ dẻo Marshall	TCVN 8860-1:11 ASTM D1559	Máy nén Marshall	Đỗ Tiến Đạt, Nguyễn Văn Nội, Nguyễn Văn Nam
202	Xác định hàm lượng nhựa bằng phương pháp chiết sử dụng máy quay ly tâm	TCVN 8860-2:11 ASTM D2172	Máy chiết, tủ sấy, lò nung, cân kỹ thuật	Đỗ Tiến Đạt, Nguyễn Văn Nội, Nguyễn Văn Nam
203	Xác định thành phần hạt	TCVN 8860-3:11 AASHTO T27	Tủ sấy, cân kỹ thuật, bộ sàng	Đỗ Tiến Đạt, Nguyễn Văn Nội, Nguyễn Văn Nam
204	Tỷ trọng lớn nhất, khối lượng riêng của bê tông nhựa ở trạng thái rời	TCVN 8860-4:11 ASTM D2041	Tủ sấy, cân kỹ thuật, bình tỷ trọng	Đỗ Tiến Đạt, Nguyễn Văn Nội, Nguyễn Văn Nam
205	Tỷ trọng khối, khối lượng thể tích của bê tông nhựa đã đầm nén	TCVN 8860-5:11 AASHTO T166	Tủ sấy, cân kỹ thuật, cân thủy tĩnh	Đỗ Tiến Đạt, Nguyễn Văn Nội, Nguyễn Văn Nam
206	Xác định độ chảy nhựa	TCVN 8860-6:11	Tủ sấy, cân kỹ thuật, cân đĩa, rọ thép...	Đỗ Tiến Đạt, Nguyễn Văn Nội, Nguyễn Văn Nam
207	Xác định độ góc cạnh của cát	TCVN 8860-7:11	Cân kỹ thuật, phễu, ống đong, khay, ...	Đỗ Tiến Đạt, Nguyễn Văn Nội, Nguyễn Văn Nam
208	Xác định hệ số độ chặt lu lèn	TCVN 8860-8:11	Cân kỹ thuật, máy cắt, cân thủy tĩnh, máy đầm Marshall, tủ sấy, ...	Đỗ Tiến Đạt, Nguyễn Văn Nội, Nguyễn Văn Nam

209	Xác định độ rỗng dư	TCVN 8860-9:11	Bộ thiết bị chuyên dụng	Đỗ Tiến Đạt, Nguyễn Văn Nội, Nguyễn Văn Nam
210	Xác định độ rỗng cốt liệu	TCVN 8860-10:11	Bộ thiết bị chuyên dụng	Đỗ Tiến Đạt, Nguyễn Văn Nội, Nguyễn Văn Nam
211	Xác định độ rỗng lấp đầy nhựa; ổn định còn lại; cường độ kéo	TCVN 8860-11:11	Bộ thiết bị chuyên dụng	Đỗ Tiến Đạt, Nguyễn Văn Nội, Nguyễn Văn Nam
212	Xác định độ ổn định còn lại của bê tông nhựa	TCVN 8860-12:11	Bộ thiết bị chuyên dụng	Đỗ Tiến Đạt, Nguyễn Văn Nội, Nguyễn Văn Nam
213	Xác định cường độ kéo khi ép chèn của vật liệu liên kết bằng các chất kết dính	TCVN 8862:2011	máy nén Marshall, bể ổn nhiệt, thước kẹp,...	Đỗ Tiến Đạt, Nguyễn Văn Nội, Nguyễn Văn Nam
214	Tỷ trọng của hỗn hợp bê tông nhựa đã đầm nén sử dụng mẫu bọc paraffin	AASHTO T275	Tủ sấy, cân kỹ thuật, cân thủy tinh, máy nén Marshall, bể ổn nhiệt,...	Đỗ Tiến Đạt, Nguyễn Văn Nội, Nguyễn Văn Nam
215	Xác định hàm lượng nước có trong hỗn hợp bê tông nhựa nóng bằng phương pháp tủ sấy	AASHTO T329	Tủ sấy, cân kỹ thuật, dụng cụ trộn và chia mẫu	Đỗ Tiến Đạt, Nguyễn Văn Nội, Nguyễn Văn Nam
216	Độ bong tróc hỗn hợp bê tông nhựa	ASTM D362 AASHTO T182	Bình thủy tinh, bể ổn nhiệt, nhiệt kế, đồng hồ bấm giờ,...	Đỗ Tiến Đạt, Nguyễn Văn Nội, Nguyễn Văn Nam
217	Xác định mức độ các hạt được bao bọc trong hỗn hợp nhựa	AASHTO T195	Tủ sấy, cân kỹ thuật, dụng cụ trộn và chia mẫu,...	Đỗ Tiến Đạt, Nguyễn Văn Nội, Nguyễn Văn Nam
218	Xác định độ hòa tan của nhựa đường trong N-Propyl Bromide	ASTM D 7553	máy hút chân không, bình lọc, tủ sấy, cân kỹ thuật,...	Đỗ Tiến Đạt, Nguyễn Văn Nội, Nguyễn Văn Nam
219	Xác định vật liệu nhỏ hơn 0,075 mm có trong cốt liệu khoáng bằng phương pháp rây	AASHTO T11	Sàng tiêu chuẩn, hóa chất, khay	Đỗ Tiến Đạt, Nguyễn Văn Nội, Nguyễn Văn Nam
220	Xác định tỷ trọng và mức độ hấp thụ nước của cốt liệu lớn, cốt liệu nhỏ	AASHTO T85 AASHTO T84	Cân kỹ thuật, bình thủy tinh	Đỗ Tiến Đạt, Nguyễn Văn Nội, Nguyễn Văn Nam
XIX VẢI ĐỊA KỸ THUẬT, VỎ BỌC BÁC THẨM				
221	Xác định độ dày tiêu chuẩn	TCVN 8220:09 ASTM D5199:91 ISO 9863:16	Thước kẹp	Nguyễn Văn Nam, Nguyễn Xuân Nam, Nguyễn Kim Sơn.
222	Xác định khối lượng đơn vị diện tích	TCVN 8221:2009 ASTM D5261 ISO 9864:2005	Thước thép, cân kỹ thuật	Nguyễn Văn Nam, Nguyễn Xuân Nam, Nguyễn Kim Sơn.
223	Xác định độ dẫn nước	TCVN 8483:2010	Máy thử thẩm vải địa	Nguyễn Văn Nam, Nguyễn Xuân Nam, Nguyễn Kim Sơn.
224	Xác định sức chọc thủng bằng phương pháp roi côn	TCVN 8484:2010	Bộ gá chuyên dụng, khung thử	Nguyễn Văn Nam, Nguyễn Xuân Nam, Nguyễn Kim Sơn.

225	Cường độ bền chịu kéo giật, độ dẫn dài	ASTM D4632:91	Bộ gá chuyên dụng, máy kéo vải địa, máy thử thấm	Nguyễn Văn Nam, Nguyễn Xuân Nam, Nguyễn Kim Sơn.
226	Cường độ xé rách hình thang	TCVN 8871:2011 ASTM D4533:91	Bộ gá chuyên dụng, máy kéo vải địa, máy thử thấm	Nguyễn Văn Nam, Nguyễn Xuân Nam, Nguyễn Kim Sơn.
227	Khả năng chống xuyên CBR	BS 6906 P4:97 TCVN 8871-3:11	Bộ gá chuyên dụng, máy kéo vải địa, máy thử thấm	Nguyễn Văn Nam, Nguyễn Xuân Nam, Nguyễn Kim Sơn.
228	Cường độ kháng xuyên	ASTM D 4833:88 TCVN 8871:2011	Bộ gá chuyên dụng, máy kéo vải địa, máy thử thấm	Nguyễn Văn Nam, Nguyễn Xuân Nam, Nguyễn Kim Sơn.
229	Xác định cường độ chịu kéo của mối nối	TCVN 9138:2012	Bộ gá chuyên dụng, máy kéo vải địa, máy thử thấm	Nguyễn Văn Nam, Nguyễn Xuân Nam, Nguyễn Kim Sơn.
230	Cường độ kéo, độ dẫn dài	TCVN 8485:2010 TCVN 8871:2011	Bộ gá chuyên dụng, máy kéo vải địa, máy thử thấm	Nguyễn Văn Nam, Nguyễn Xuân Nam, Nguyễn Kim Sơn.
XXI MÀNG ĐỊA KỸ THUẬT POLYETYLEN HDPE				
231	Xác định khối lượng riêng	TCVN 9749:2014	Cân kỹ thuật, bình tỷ trọng,....	Nguyễn Văn Nam, Đỗ Tiến Đạt, Nguyễn Kim Sơn.
232	Thuộc tính chịu kéo	TCVN 9751:2014	Máy kéo nén vạn năng, bộ thiết bị chuyên dụng,....	Nguyễn Văn Nam, Đỗ Tiến Đạt, Nguyễn Kim Sơn.
233	Độ bền chọc thủng	TCVN 9752:2014	Máy kéo nén vạn năng, bộ thiết bị chuyên dụng,....	Nguyễn Văn Nam, Đỗ Tiến Đạt, Nguyễn Kim Sơn.
XXII GỖ , VÁN TÁM, COMPOSITE, COMPACT, ALUMIUM, THẠCH CAO				
234	Ván nhân tạo, ván gỗ dán MDF: Xác định kích thước; KLTT; độ ẩm	TCVN 7753:07	Cân kỹ thuật, bình tỷ trọng, tủ sấy, thước kẹp,....	Đỗ Tiến Đạt, Nguyễn Văn Nam
235	Ván gỗ nhân tạo: Xác định khối lượng riêng	TCVN 5694:14	Cân kỹ thuật, bình tỷ trọng, tủ sấy	Đỗ Tiến Đạt, Nguyễn Văn Nam
236	Ván gỗ nhân tạo: Xác định độ bền uốn sau khi ngâm nước	TCVN 12444:18	Máy kéo uốn	Đỗ Tiến Đạt, Nguyễn Văn Nam
237	Ván gỗ nhân tạo, ván lát sàn: Xác định độ trương nở chiều dày	TCVN 12445:18 TCVN 11950:18	Thước kẹp, thùng ngâm	Đỗ Tiến Đạt, Nguyễn Văn Nam
238	Xác định độ bền uốn tĩnh	TCVN 12446:18	Máy kéo uốn, thước kẹp, cân kỹ thuật, tủ sấy	Đỗ Tiến Đạt, Nguyễn Văn Nam
239	Gỗ xộp composite: Xác định chiều dày; độ ẩm; khối lượng riêng; độ bền kéo; độ bền khi ngâm trong nước sôi	TCVN 12765:19 TCVN 12760:19	Cân kỹ thuật, bình tỷ trọng, tủ sấy, máy kéo uốn, bể ổn nhiệt	Đỗ Tiến Đạt, Nguyễn Văn Nam
240	Gỗ tự nhiên: Xác định độ ẩm	TCVN 13707-1:23	Cân kỹ thuật, bình hút	Đỗ Tiến Đạt,

			âm, tủ sấy, bể ổn nhiệt	Nguyễn Văn Nam
241	Gỗ tự nhiên: Xác định khối lượng riêng	TCVN 13707-2:23	Cân kỹ thuật, bình tỷ trọng	Đỗ Tiến Đạt, Nguyễn Văn Nam
242	Gỗ tự nhiên: Xác định độ co rút thể tích	TCVN 13707-14:23	Cân kỹ thuật, bình hút ẩm, tủ sấy, thước kẹp....	Đỗ Tiến Đạt, Nguyễn Văn Nam
243	Ván Veneer: Xác định Độ ẩm, khối lượng thể tích, kích thước, độ vuông góc	TCVN 10574:14	Cân kỹ thuật, bình tỷ trọng, tủ sấy, thước kẹp....	Đỗ Tiến Đạt, Nguyễn Văn Nam
244	Xác định đặc trưng hình học	TCVN 11945:18	thước kẹp, cân kỹ thuật,...	Đỗ Tiến Đạt, Nguyễn Văn Nam
245	Xác định độ bền mối nối	TCVN 11952:18	Máy kéo uốn	Đỗ Tiến Đạt, Nguyễn Văn Nam
246	Ván sàn Composite gỗ nhựa : Kích thước, ngoại quan, uốn, độ ẩm, khối lượng thể tích, hút nước, thay đổi kích thước	TCVN 11352:16	Cân kỹ thuật, thước kẹp, bình tỷ trọng, tủ sấy, máy kéo uốn, bể ổn nhiệt,...	Đỗ Tiến Đạt, Nguyễn Văn Nam
XXII I	THỬ NGHIỆM HỖN HỢP XI MĂNG ĐẤT			
247	Xác định độ đầm chặt	ASTM D 559 – 15	Bộ khuôn chày đầm chuyên dụng	Ngô Kim Sơn, Nguyễn Văn Nội
248	Xác định độ bền theo thời gian	ASTM D 560 – 16	Máy nén, tủ ổn nhiệt	Ngô Kim Sơn, Nguyễn Văn Nội
249	X/đ cường độ kháng nén của mẫu dạng thanh	ASTM D1634 – 17	Máy nén uốn đa năng	Ngô Kim Sơn, Nguyễn Văn Nội
250	X/đ cường độ kháng uốn của mẫu dạng thanh	ASTM D1635 – 12	Máy nén uốn đa năng	Ngô Kim Sơn, Nguyễn Văn Nội
XXI V	HỖN HỢP CÀO BÓC TÁI SINH NGUỘI SỬ DỤNG NHỮ TƯƠNG VÀ XI MĂNG, BITUM BỐT VÀ XI MĂNG			
251	Cường độ ép chế, Hệ số cường độ kéo khi ép chế TSR=ITS ướt/ITS khô	ASTMD 6931 BS EN 12697-23	Tủ sấy, máy nén Marshall, bể ổn nhiệt, cân kỹ thuật	Ngô Kim Sơn, Nguyễn Văn Nội, Nguyễn Văn Nam
XX V	BÊ TÔNG XI MĂNG			
252	Xác định cường độ sớm của bê tông để dự đoán cường độ trong thời gian tiếp theo	AASHTO T276	máy nén bê tông, tủ dưỡng hộ, khuôn,...	Ngô Kim Sơn, Nguyễn Văn Nội, Nguyễn Văn Nam, Đỗ Tiến Đạt, Nguyễn Xuân Nam
253	Bê tông – phương pháp xác định cường độ bê tông lấy từ cấu kiện	TCVN 12252:20	Máy khoan rút lõi, thiết bị gia công, máy nén bê tông,...	Ngô Kim Sơn, Nguyễn Văn Nội, Nguyễn Văn Nam, Đỗ Tiến Đạt, Nguyễn Xuân Nam
XX VI	TẨM TRẢI VÀ THẨM SÉT CHỒNG THẨM			
254	Xác định ứng suất nén	ASTM D2523 - 13	Máy nén vạn năng	Ngô Kim Sơn,

				Nguyễn Văn Nội, Nguyễn Văn Nam, Đỗ Tiến Đạt, Nguyễn Xuân Nam
255	Xác định độ giữ nước	ASTM D4551 - 17	Máy hút chân không, cân kỹ thuật, dụng cụ chuyên dụng,...	Nguyễn Văn Nội, Nguyễn Văn Nam, Đỗ Tiến Đạt
256	Xác định cường độ kháng xuyên	ASTM D5635 - 11	Máy nén uốn đa năng, bộ gá chuyên dụng,...	Ngô Kim Sơn, Nguyễn Văn Nam
257	Xác định cường độ liên kết	ASTM D903 – 98 (2017)	Máy nén uốn đa năng, bộ gá chuyên dụng,...	Ngô Kim Sơn, Nguyễn Văn Nam
258	Xác định độ ẩm	ASTM D2216 - 10	Cân kỹ thuật, tủ sấy, khay,...	Nguyễn Văn Nội, Nguyễn Văn Nam, Nguyễn Xuân Nam, Đỗ Tiến Đạt
259	Xác định khối lượng đơn vị diện tích	ASTM D5993 - 18	Cân kỹ thuật, thước đo, dụng cụ cắt mẫu,...	Nguyễn Văn Nội, Nguyễn Văn Nam, Nguyễn Xuân Nam, Đỗ Tiến Đạt
260	Xác định cường độ kháng nén	ASTM D695 - 15	Máy nén uốn đa năng, bộ gá nén chuyên dụng,...	Ngô Kim Sơn, Nguyễn Văn Nam
261	Xác định cường độ kháng uốn	ASTM D790 - 17	Máy nén uốn đa năng, bộ gá uốn chuyên dụng,...	Ngô Kim Sơn, Nguyễn Văn Nam
262	Xác định khối lượng thể tích và khối lượng riêng	ASTM D792 - 13	Cân thủy tĩnh, dụng cụ chuyên dụng,...	Nguyễn Văn Nội, Nguyễn Văn Nam, Nguyễn Xuân Nam, Đỗ Tiến Đạt, Ngô Kim Sơn.

5. Danh mục thiết bị thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm

STT	Tên thiết bị	Hãng/ Nước sản xuất	Năm sản xuất	Số seri	Tình trạng hiệu chuẩn	Ghi chú
1	Máy kiểm tra Kéo nén đa năng	Trung Quốc	2025	2501487	Thiết bị hoạt động bình thường	Trạm trung tâm
2	Máy thử độ bền nén	Trung Quốc	2025	2505679	Thiết bị hoạt động bình thường	Trạm trung tâm
3	Máy thí nghiệm kiểm tra độ thấm nước của bê tông	Trung Quốc	2026	5115	Thiết bị hoạt động bình thường	Trạm trung tâm

STT	Tên thiết bị	Hãng/ Nước sản xuất	Năm sản xuất	Số seri	Tình trạng hiệu chuẩn	Ghi chú
4	Máy thí nghiệm kiểm tra độ thấm nước của bê tông	Trung Quốc	2025	250363	Thiết bị hoạt động bình thường	Trạm trung tâm
5	Thiết bị so màu dùng quang học	Trung Quốc	2025	N/A	Thiết bị hoạt động bình thường	Trạm trung tâm
6	Máy đo PH	Nhật Bản	2025	HA08222784	Thiết bị hoạt động bình thường	Trạm trung tâm
7	Máy cất nước	Trung Quốc	2025	N/A	Thiết bị hoạt động bình thường	Trạm trung tâm
8	Máy đo độ dày lớp phủ bề mặt vật liệu	Trung Quốc	2025	251EC513588	Thiết bị hoạt động bình thường	Trạm trung tâm
9	Thiết bị thử cường độ bê tông	Việt Nam	2025	250137	Thiết bị hoạt động bình thường	Trạm trung tâm
10	Đo điện trở cách điện	Nhật Bản	2025	E8508858	Thiết bị hoạt động bình thường	Trạm trung tâm
11	Tủ dưỡng hộ	Trung Quốc	2025	2412236	Thiết bị hoạt động bình thường	Trạm trung tâm
12	Thiết bị đo độ cứng model: Shore A	Nhật Bản	2025	N/A	Thiết bị hoạt động bình thường	Trạm trung tâm
13	Thiết bị đo độ cứng model: Shore D	Nhật Bản	2025	N/A	Thiết bị hoạt động bình thường	Trạm trung tâm
14	Bộ dụng cụ thủy tinh thí nghiệm nước	Trung Quốc	2025	N/A	Thiết bị hoạt động bình thường	Trạm trung tâm
15	Phễu xác định khả năng giữ độ lưu động của Vữa xi măng, kèm bình tam	Trung Quốc	2025	N/A	Thiết bị hoạt động bình thường	Trạm trung tâm

STT	Tên thiết bị	Hãng/ Nước sản xuất	Năm sản xuất	Số seri	Tình trạng hiệu chuẩn	Ghi chú
	giác 1000ml					
16	Máy trộn xi măng	Trung Quốc	2023	161011	Thiết bị hoạt động bình thường	Trạm Bắc Ninh
17	Cân đĩa điện tử	Trung Quốc	2026	20240913427	Thiết bị hoạt động bình thường	Trạm Bắc Ninh
18	Kim lún nhựa bán tự động	Trung Quốc	2026	251212	Thiết bị hoạt động bình thường	Trạm Bắc Ninh
19	Lò nung	Trung Quốc	2026	1077	Thiết bị hoạt động bình thường	Trạm Bắc Ninh
20	Thiết bị xác định hóa mềm nhựa	Trung Quốc	2026	2504355	Thiết bị hoạt động bình thường	Trạm Bắc Ninh
21	Bể ổn nhiệt	Trung Quốc	2026	251043	Thiết bị hoạt động bình thường	Trạm Bắc Ninh
22	Máy li tâm chiết nhựa	Trung Quốc	2026	HC003831	Thiết bị hoạt động bình thường	Trạm Bắc Ninh
23	Máy đầm Marshall tự động	Trung Quốc	2026	HC002819	Thiết bị hoạt động bình thường	Trạm Bắc Ninh
24	Máy thử độ bền nén Marshall	Trung Quốc	2026	2510113	Thiết bị hoạt động bình thường	Trạm Bắc Ninh
25	Tủ sấy	Trung Quốc	2023	2022237	Thiết bị hoạt động bình thường	Trạm Bắc Ninh
26	Máy thử mài mòn LosAngeles	Trung Quốc	2023	1211009	Thiết bị hoạt động bình thường	Trạm Bắc Ninh

STT	Tên thiết bị	Hãng/ Nước sản xuất	Năm sản xuất	Số seri	Tình trạng hiệu chuẩn	Ghi chú
27	Cân đĩa điện tử	USA	2023	8025518729	Thiết bị hoạt động bình thường	Trạm Bắc Ninh
28	Máy thử độ bền nén	Trung Quốc	2023	605LA	Thiết bị hoạt động bình thường	Trạm Bắc Ninh
29	Áp kế	Trung Quốc	2023	230474131	Thiết bị hoạt động bình thường	Trạm Bắc Ninh
30	Kích thủy lực	Đài Loan	2023	19	Thiết bị hoạt động bình thường	Trạm Bắc Ninh
31	Đồng hồ đo biến dạng	Trung Quốc	2023	1320288	Thiết bị hoạt động bình thường	Trạm Bắc Ninh
32	Đồng hồ đo biến dạng	Trung Quốc	2023	0B04140	Thiết bị hoạt động bình thường	Trạm Bắc Ninh
33	Lò nung	Trung Quốc	2023	30970	Thiết bị hoạt động bình thường	Trạm Bắc Ninh
34	Máy toàn đạc điện tử		2024	785778	Thiết bị hoạt động bình thường	Trạm Bắc Ninh
35	Thiết bị siêu âm bê tông	Thụy Sĩ	2024	24.2567	Thiết bị hoạt động bình thường	Trạm Bắc Ninh
36	Thiết bị kiểm tra ăn mòn cốt thép trong bê tông	Trung Quốc	2024	-	Thiết bị hoạt động bình thường	Trạm Bắc Ninh
37	Ngàm kẹp cho thí nghiệm kéo đứt và độ giãn dài	Việt Nam	2025	-	Thiết bị hoạt động bình thường	Trạm trung tâm
38	Ngàm kẹp mẫu có chiều rộng 10mm	Việt Nam	2025	-	Thiết bị hoạt động bình thường	Trạm trung tâm

STT	Tên thiết bị	Hãng/ Nước sản xuất	Năm sản xuất	Số seri	Tình trạng hiệu chuẩn	Ghi chú
39	Cường độ xé rách hình thang	Việt Nam	2025	-	Thiết bị hoạt động bình thường	Trạm trung tâm
40	Cường độ xuyên thủng thanh	Việt Nam	2025	-	Thiết bị hoạt động bình thường	Trạm trung tâm
41	CBR- ASTM D6241	Việt Nam	2025	-	Thiết bị hoạt động bình thường	Trạm trung tâm
42	Ngàm kẹp cho thí nghiệm kéo đứt vải địa KT cường độ cao	Việt Nam	2025	-	Thiết bị hoạt động bình thường	Trạm trung tâm
43	Bộ gói uôn dùng cho mẫu kéo nén đa năng – VN	Việt Nam	2025	-	Thiết bị hoạt động bình thường	Trạm trung tâm
44	Bộ gá nén Marshall 2 nửa	Việt Nam	2025	-	Thiết bị hoạt động bình thường	Trạm trung tâm
45	Máy dẫn vữa xi măng tiêu chuẩn	Trung Quốc	2023	-	Thiết bị hoạt động bình thường	Trạm Bắc Ninh
46	Bàn rung tạo mẫu bê tông	Trung Quốc	2023	-	Thiết bị hoạt động bình thường	Trạm Bắc Ninh
47	Bộ thí nghiệm nhót kế Vebe Dùng xác định độ cứng bê tông tươi	Trung Quốc	2023	-	Thiết bị hoạt động bình thường	Trạm Bắc Ninh
48	Dụng cụ vika	Trung Quốc	2023	-	Thiết bị hoạt động bình thường	Trạm Bắc Ninh
49	Bàn dẫn	Trung Quốc	2023	-	Thiết bị hoạt động bình thường	Trạm Bắc Ninh
50	Máy đầm tạo mẫu xi măng	Trung Quốc	2023	-	Thiết bị hoạt động bình thường	Trạm Bắc Ninh

STT	Tên thiết bị	Hãng/ Nước sản xuất	Năm sản xuất	Số seri	Tình trạng hiệu chuẩn	Ghi chú
51	Máy khuấy vữa	Trung Quốc	2023	-	Thiết bị hoạt động bình thường	Trạm Bắc Ninh
52	Máy trộn bê tông 150 Lít	Trung Quốc	2023	-	Thiết bị hoạt động bình thường	Trạm Bắc Ninh
53	Bộ búa thử PDA, PIT	Trung Quốc	2023	-	Thiết bị hoạt động bình thường	Trạm Bắc Ninh
54	Máy thử độ mài mòn Los Angeles	Trung Quốc	2023	-	Thiết bị hoạt động bình thường	Trạm Bắc Ninh
55	Bình rửa bụi bùn sét	Trung Quốc	2023	-	Thiết bị hoạt động bình thường	Trạm Bắc Ninh
56	Bộ xilanh nén đập đá dăm	Trung Quốc	2023	-	Thiết bị hoạt động bình thường	Trạm Bắc Ninh
57	Phễu xác định độ xốp của cốt liệu	Trung Quốc	2023	-	Thiết bị hoạt động bình thường	Trạm Bắc Ninh
58	Thùng lắc đương lượng cát	Trung Quốc	2023	-	Thiết bị hoạt động bình thường	Trạm Bắc Ninh
59	Côn chày đo độ hấp phụ của cốt liệu nhỏ	Trung Quốc	2023	-	Thiết bị hoạt động bình thường	Trạm Bắc Ninh
60	Phễu xác định độ xốp của cốt liệu	Trung Quốc	2023	-	Thiết bị hoạt động bình thường	Trạm Bắc Ninh
61	Bộ chia tư	Trung Quốc	2023	-	Thiết bị hoạt động bình thường	Trạm Bắc Ninh
62	Bộ sàng tiêu chuẩn (ELE)	Trung Quốc	2023	-	Thiết bị hoạt động bình thường	Trạm Bắc Ninh

STT	Tên thiết bị	Hãng/ Nước sản xuất	Năm sản xuất	Số seri	Tình trạng hiệu chuẩn	Ghi chú
63	Bộ sàng tiêu chuẩn Việt nam	Trung Quốc	2023	-	Thiết bị hoạt động bình thường	Trạm Bắc Ninh
64	Bộ sàng tiêu chuẩn ASSHTO	Trung Quốc	2023	-	Thiết bị hoạt động bình thường	Trạm Bắc Ninh
65	Cối Protor tiêu chuẩn	Trung Quốc	2023	-	Thiết bị hoạt động bình thường	Trạm Bắc Ninh
66	Cối Protor cải tiến	Trung Quốc	2023	-	Thiết bị hoạt động bình thường	Trạm Bắc Ninh
67	Casagrande xác định giới hạn chảy	Trung Quốc	2023	-	Thiết bị hoạt động bình thường	Trạm Bắc Ninh
68	Xác định hệ số thấm	Trung Quốc	2023	-	Thiết bị hoạt động bình thường	Trạm Bắc Ninh
69	Thiết bị xác định độ trương nở	Trung Quốc	2023	-	Thiết bị hoạt động bình thường	Trạm Bắc Ninh
70	Thiết bị xác định độ ẩm nhanh	Trung Quốc	2023	-	Thiết bị hoạt động bình thường	Trạm Bắc Ninh
71	Máy đầm chặt Tiêu chuẩn + CBR	Trung Quốc	2023	-	Thiết bị hoạt động bình thường	Trạm Bắc Ninh
72	Máy khoan	Trung Quốc	2023	-	Thiết bị hoạt động bình thường	Trạm Bắc Ninh
73	Nhiệt kế kim loại 300 ⁰ C	Việt Nam	2024	-	Thiết bị hoạt động bình thường	Trạm Bắc Ninh
74	Máy dẫn dài nhựa	T. Quốc	2024	-	Thiết bị hoạt động bình thường	Trạm Bắc Ninh

STT	Tên thiết bị	Hãng/ Nước sản xuất	Năm sản xuất	Số seri	Tình trạng hiệu chuẩn	Ghi chú
75	Cân kỹ thuật chính xác 0.02g	Nhật bản	2024	-	Thiết bị hoạt động bình thường	Trạm Bắc Ninh
76	Máy bơm chân không	Việt Nam	2024	-	Thiết bị hoạt động bình thường	Trạm Bắc Ninh
77	Bình chân không	Việt Nam	2024	-	Thiết bị hoạt động bình thường	Trạm Bắc Ninh
78	Thuốc kẹp	Việt Nam	2024	-	Thiết bị hoạt động bình thường	Trạm Bắc Ninh
79	Phễu rót cát	Việt Nam	2024	-	Thiết bị hoạt động bình thường	Trạm Bắc Ninh
80	Dao vòng thử độ chặt	Việt Nam	2024	-	Thiết bị hoạt động bình thường	Trạm Bắc Ninh
81	Cần BENKEMAN	Việt Nam	2024	-	Thiết bị hoạt động bình thường	Trạm Bắc Ninh
82	Tấm ép tĩnh	Việt Nam	2024	-	Thiết bị hoạt động bình thường	Trạm Bắc Ninh
83	Kích thủy lực 200 tấn	T. Quốc	2024	-	Thiết bị hoạt động bình thường	Trạm Bắc Ninh
84	Kích thủy lực 32 tấn	T. Quốc	2024	-	Thiết bị hoạt động bình thường	Trạm Bắc Ninh
85	Máy đo điện trở	Nhật bản	2024	-	Thiết bị hoạt động bình thường	Trạm Bắc Ninh
86	Máy kéo vạn năng 100KN	Việt Nam	2024	-	Thiết bị hoạt động bình thường	Trạm Bắc Ninh

STT	Tên thiết bị	Hãng/ Nước sản xuất	Năm sản xuất	Số seri	Tình trạng hiệu chuẩn	Ghi chú
87	Ống đong các loại (1000ml, 500ml, 250ml, 100ml .)	Việt Nam	2024	-	Thiết bị hoạt động bình thường	Trạm Bắc Ninh
88	Cân kỹ thuật	T. Quốc	2024	-	Thiết bị hoạt động bình thường	Trạm Bắc Ninh
89	Khay, chảo, bay các loại	Việt Nam	2024	-	Thiết bị hoạt động bình thường	Trạm Bắc Ninh
90	Bình tỉ trọng kế	Việt Nam	2024	-	Thiết bị hoạt động bình thường	Trạm Bắc Ninh
91	Khuôn bê tông lập phương 15x15x15Cm	Việt Nam	2024	-	Thiết bị hoạt động bình thường	Trạm Bắc Ninh
92	Khuôn trụ 15x30 Cm	Việt Nam	2024	-	Thiết bị hoạt động bình thường	Trạm Bắc Ninh
93	Khuôn Bê tông nhựa	Việt Nam	2024	-	Thiết bị hoạt động bình thường	Trạm Bắc Ninh
94	Khuôn Thấm Bê tông Các loại	Việt Nam	2024	-	Thiết bị hoạt động bình thường	Trạm Bắc Ninh
95	Bộ bi thử độ va đập	Việt Nam	2024	-	Thiết bị hoạt động bình thường	Trạm Bắc Ninh
96	Bơm, hệ thống ống	Việt Nam	2024	-	Thiết bị hoạt động bình thường	Trạm Bắc Ninh
97	Máy đo chiều dày lớp phủ son	Việt Nam	2024	-	Thiết bị hoạt động bình thường	Trạm Bắc Ninh
98	Máy đo chiều dày lớp phủ kẽm	Việt Nam	2024	-	Thiết bị hoạt động bình thường	Trạm Bắc Ninh

STT	Tên thiết bị	Hãng/ Quốc sản xuất	Năm sản xuất	Số seri	Tình trạng hiệu chuẩn	Ghi chú
99	Bộ thang Morh	T. Quốc	2024	-	Thiết bị hoạt động bình thường	Trạm Bắc Ninh
100	Máy kéo nén WE-1000B	Trung Quốc	2009	30329	Thiết bị hoạt động bình thường	Trạm Hồ Chí Minh
101	Máy thử độ bền nén	Trung Quốc	2015	277	Thiết bị hoạt động bình thường	Trạm Hồ Chí Minh
102	Máy kiểm tra kéo nén đa năng	Trung Quốc	2025	2501487	Thiết bị hoạt động bình thường	Trạm Hồ Chí Minh
103	Búa thử cường độ bê tông	Trung Quốc	2024	1600	Thiết bị hoạt động bình thường	Trạm Hồ Chí Minh
104	Thiết bị siêu âm định vị cốt thép trong bê tông	Thụy Sĩ	2023	53.4198	Thiết bị hoạt động bình thường	Trạm Hồ Chí Minh
105	Thiết bị siêu âm bê tông	Thụy Sĩ	2021	24.2567	Thiết bị hoạt động bình thường	Trạm Hồ Chí Minh
106	Máy thử độ mài mòn LosAngeles	Việt Nam	2022	-	Thiết bị hoạt động bình thường	Trạm Hồ Chí Minh
107	Bàn rung tạo mẫu vữa	Trung Quốc		-	Thiết bị hoạt động bình thường	Trạm Hồ Chí Minh
108	Dụng cụ vika	Trung Quốc	2025	-	Thiết bị hoạt động bình thường	Trạm Hồ Chí Minh
109	Bàn dẫn	Trung Quốc	2022	-	Thiết bị hoạt động bình thường	Trạm Hồ Chí Minh
110	Máy trộn bê tông 150 Lít	Trung Quốc	2023	-	Thiết bị hoạt động bình thường	Trạm Hồ Chí Minh

STT	Tên thiết bị	Hãng/ Nước sản xuất	Năm sản xuất	Số seri	Tình trạng hiệu chuẩn	Ghi chú
111	Máy thử chống thấm của bê tông	Trung Quốc	2022	N/A	Thiết bị hoạt động bình thường	Trạm Hồ Chí Minh
112	Máy thử mài mòn Los Angeles	Trung Quốc	2020	1211009	Thiết bị hoạt động bình thường	Trạm Hồ Chí Minh
113	Thiết bị kiểm tra ăn mòn cốt thép trong bê tông	Trung Quốc	2021	-	Thiết bị hoạt động bình thường	Trạm Hồ Chí Minh
114	Máy nén bê tông	Trung Quốc	2021	200703	Thiết bị hoạt động bình thường	Trạm Hồ Chí Minh
115	Tủ sấy	Trung Quốc	2022	241186	Thiết bị hoạt động bình thường	Trạm Hồ Chí Minh
116	Lò nung		2022	30970	Thiết bị hoạt động bình thường	Trạm Hồ Chí Minh
117	Máy đo chiều dày lớp phủ	Trung Quốc	2022	128	Thiết bị hoạt động bình thường	Trạm Hồ Chí Minh
118	Cân điện tử ALC 30kg	Nhật Bản	2021	5882110571	Thiết bị hoạt động bình thường	Trạm Hồ Chí Minh
119	Bộ thí nghiệm rắc cát	Trung Quốc	2022	-	Thiết bị hoạt động bình thường	Trạm Hồ Chí Minh
120	Máy đầm Proto tự động	Trung Quốc	2022	-	Thiết bị hoạt động bình thường	Trạm Hồ Chí Minh
121	Máy thủy bình	Trung Quốc	2024	-	Thiết bị hoạt động bình thường	Trạm Hồ Chí Minh
122	Máy chiết nhựa	Trung Quốc	2022	-	Thiết bị hoạt động bình thường	Trạm Hồ Chí Minh

STT	Tên thiết bị	Hãng/ Nước sản xuất	Năm sản xuất	Số seri	Tình trạng hiệu chuẩn	Ghi chú
123	Khoan rút lõi bê tông	Trung Quốc	2022	-	Thiết bị hoạt động bình thường	Trạm Hồ Chí Minh
124	Bộ đảm chặt Proto tiêu chuẩn	Trung Quốc	2024	-	Thiết bị hoạt động bình thường	Trạm Hồ Chí Minh
125	Bộ đảm chặt tiêu chuẩn	Trung Quốc	2024	-	Thiết bị hoạt động bình thường	Trạm Hồ Chí Minh
126	Súng bật nảy bê tông	Trung Quốc	2018	-	Thiết bị hoạt động bình thường	Trạm Hồ Chí Minh
127	Bộ sàng tiêu chuẩn	Trung Quốc	2024	-	Thiết bị hoạt động bình thường	Trạm Hồ Chí Minh
128	Kích tháo mẫu 20 tấn	Trung Quốc	2025	-	Thiết bị hoạt động bình thường	Trạm Hồ Chí Minh
129	Bộ đảm Massall	Trung Quốc	2019	-	Thiết bị hoạt động bình thường	Trạm Hồ Chí Minh
130	Thước kẹp điện tử	Việt Nam	2025	-	Thiết bị hoạt động bình thường	Trạm Hồ Chí Minh
131	Thước kẹp	Việt Nam	2025	-	Thiết bị hoạt động bình thường	Trạm Hồ Chí Minh
132	Nhiệt kế 300 oC	Việt Nam	2025	-	Thiết bị hoạt động bình thường	Trạm Hồ Chí Minh
133	Bộ rót cát (2 bộ)	Trung Quốc	2024	-	Thiết bị hoạt động bình thường	Trạm Hồ Chí Minh
134	Bộ dao vòng (2 bộ)	Trung Quốc	2024	-	Thiết bị hoạt động bình thường	Trạm Hồ Chí Minh

STT	Tên thiết bị	Hãng/ Nước sản xuất	Năm sản xuất	Số seri	Tình trạng hiệu chuẩn	Ghi chú
135	Khay đựng mẫu, khay nhôm, hộp nhôm	Việt Nam	2024	-	Thiết bị hoạt động bình thường	Trạm Hồ Chí Minh
136	Máy kéo – uốn thép (kèm dụng cụ đi kèm)	Trung Quốc	2010		Thiết bị hoạt động bình thường	Trạm Lâm Đồng
137	Máy nén bê tông	Trung Quốc	2012		Thiết bị hoạt động bình thường	Trạm Lâm Đồng
138	Máy kéo – nén đa năng (kèm dụng cụ đi kèm)	Trung Quốc	2025		Thiết bị hoạt động bình thường	Trạm Lâm Đồng
139	Lò nung	Trung Quốc	2020		Thiết bị hoạt động bình thường	Trạm Lâm Đồng
140	Tủ sấy	Trung Quốc	2022		Thiết bị hoạt động bình thường	Trạm Lâm Đồng
141	Tủ sấy	Trung Quốc	2021		Thiết bị hoạt động bình thường	Trạm Lâm Đồng
142	Máy LosAngles	Trung Quốc	2020		Thiết bị hoạt động bình thường	Trạm Lâm Đồng
143	Máy đầm Protor – tự động	Trung Quốc	2025		Thiết bị hoạt động bình thường	Trạm Lâm Đồng
144	Máy CBR	Trung Quốc	2022		Thiết bị hoạt động bình thường	Trạm Lâm Đồng
145	Máy Lắc sàng tự động	Trung Quốc	2025		Thiết bị hoạt động bình thường	Trạm Lâm Đồng
146	Bộ thí nghiệm dao vòng	-	2026		Thiết bị hoạt động bình thường	Trạm Lâm Đồng

STT	Tên thiết bị	Hãng/ Nước sản xuất	Năm sản xuất	Số seri	Tình trạng hiệu chuẩn	Ghi chú
147	Bộ thí nghiệm rót cát	-	2026		Thiết bị hoạt động bình thường	Trạm Lâm Đồng
148	Bếp ga mini	-	2025		Thiết bị hoạt động bình thường	Trạm Lâm Đồng
149	Cân 15kg	Trung Quốc	2026		Thiết bị hoạt động bình thường	Trạm Lâm Đồng
150	Cân 6kg	Trung Quốc	2025		Thiết bị hoạt động bình thường	Trạm Lâm Đồng
151	Cân 30kg	Trung Quốc	2026		Thiết bị hoạt động bình thường	Trạm Lâm Đồng
152	Cân 5kg	Trung Quốc	2026		Thiết bị hoạt động bình thường	Trạm Lâm Đồng
153	Bộ thí nghiệm thể tích xốp của Cát	Trung Quốc	2025		Thiết bị hoạt động bình thường	Trạm Lâm Đồng
154	Bộ thí nghiệm thể tích xốp của Đá	Trung Quốc	2025		Thiết bị hoạt động bình thường	Trạm Lâm Đồng
155	Khuôn CBR	-	2025		Thiết bị hoạt động bình thường	Trạm Lâm Đồng
156	Khuôn đúc mẫu bê tông 150x150x150mm	-	2026		Thiết bị hoạt động bình thường	Trạm Lâm Đồng
157	Khuôn đúc mẫu vữa xi măng 40x40x160mm	-	2026		Thiết bị hoạt động bình thường	Trạm Lâm Đồng
158	Khuôn đúc mẫu trụ 150x300mm	-	2026		Thiết bị hoạt động bình thường	Trạm Lâm Đồng

STT	Tên thiết bị	Hãng/ Nước sản xuất	Năm sản xuất	Số seri	Tình trạng hiệu chuẩn	Ghi chú
159	Bộ chày đầm Protor – tiêu chuẩn	-	2025		Thiết bị hoạt động bình thường	Trạm Lâm Đồng
160	Bộ chày đầm Protor – cải tiến	-	2025		Thiết bị hoạt động bình thường	Trạm Lâm Đồng
161	Bộ thí nghiệm đầm Marshal – bán tự động	-	2024		Thiết bị hoạt động bình thường	Trạm Lâm Đồng
162	Khuôn Marshal	-	2024		Thiết bị hoạt động bình thường	Trạm Lâm Đồng
163	Bộ nén đập đá học	-	2025		Thiết bị hoạt động bình thường	Trạm Lâm Đồng
164	Bộ nén thổi dẹt đá	-	2025		Thiết bị hoạt động bình thường	Trạm Lâm Đồng
165	Bàn dằn vữa	Trung Quốc	2026		Thiết bị hoạt động bình thường	Trạm Lâm Đồng
166	Bộ gá nén - uốn xi măng	Trung Quốc	2026		Thiết bị hoạt động bình thường	Trạm Lâm Đồng
167	Máy hút chân không	Trung Quốc	2024		Thiết bị hoạt động bình thường	Trạm Lâm Đồng
168	Bộ kích đùn mẫu Marshal	Trung Quốc	2024		Thiết bị hoạt động bình thường	Trạm Lâm Đồng
169	Đồng hồ đo nhiệt bê tông nhựa	-	2025		Thiết bị hoạt động bình thường	Trạm Lâm Đồng
170	Bộ đo E hiện trường 32T – kèm kích	Trung Quốc	2026		Thiết bị hoạt động bình thường	Trạm Lâm Đồng

STT	Tên thiết bị	Hãng/ Nước sản xuất	Năm sản xuất	Số seri	Tình trạng hiệu chuẩn	Ghi chú
171	Thước 3m	-	2025		Thiết bị hoạt động bình thường	Trạm Lâm Đồng
172	Bộ Cản BENKENMAN	Trung Quốc	2026		Thiết bị hoạt động bình thường	Trạm Lâm Đồng
173	Bộ thí nghiệm dẻo của đất	-	2024		Thiết bị hoạt động bình thường	Trạm Lâm Đồng
174	Bộ thí nghiệm cháy Casagrande	Trung Quốc	2026		Thiết bị hoạt động bình thường	Trạm Lâm Đồng
175	Thùng đóng	-	2024		Thiết bị hoạt động bình thường	Trạm Lâm Đồng
176	Bộ rút sứt bê tông	-	2024		Thiết bị hoạt động bình thường	Trạm Lâm Đồng
177	Bộ sàng đất – 300mm	-	2026		Thiết bị hoạt động bình thường	Trạm Lâm Đồng
178	Bộ sàng cát – 300mm	-	2026		Thiết bị hoạt động bình thường	Trạm Lâm Đồng
179	Bộ sàng đá – 300mm	-	2026		Thiết bị hoạt động bình thường	Trạm Lâm Đồng
180	Bộ sàng Bê tông nhựa – 300mm	-	2026		Thiết bị hoạt động bình thường	Trạm Lâm Đồng
181	Bộ sàng Cấp phối – 300mm	-	2026		Thiết bị hoạt động bình thường	Trạm Lâm Đồng
182	Máy chiết nhựa	Trung Quốc	2025		Thiết bị hoạt động bình thường	Trạm Lâm Đồng

STT	Tên thiết bị	Hãng/ Nước sản xuất	Năm sản xuất	Số seri	Tình trạng hiệu chuẩn	Ghi chú
183	Máy khoan	-	2024		Thiết bị hoạt động bình thường	Trạm Lâm Đồng
184	Máy cắt sắt	Việt Nam	2023		Thiết bị hoạt động bình thường	Trạm Lâm Đồng
185	Tủ ngâm mẫu	-	2024		Thiết bị hoạt động bình thường	Trạm Lâm Đồng
186	Khuôn – rọ đo thủy tĩnh	-	2024		Thiết bị hoạt động bình thường	Trạm Lâm Đồng
187	Kim Vicat	Trung Quốc	2024		Thiết bị hoạt động bình thường	Trạm Lâm Đồng
188	Bộ dụng cụ thí nghiệm xi măng	-	2024		Thiết bị hoạt động bình thường	Trạm Lâm Đồng
189	Ổng đóng nước các loại	-	2026		Thiết bị hoạt động bình thường	Trạm Lâm Đồng
190	Bộ thí nghiệm Betonite	Trung Quốc	2026		Thiết bị hoạt động bình thường	Trạm Lâm Đồng
191	Bể ngâm mẫu	-	2026		Thiết bị hoạt động bình thường	Trạm Lâm Đồng
192	Máy tính	-	2025		Thiết bị hoạt động bình thường	Trạm Lâm Đồng
193	Máy in – photo	Nhật Bản	2026		Thiết bị hoạt động bình thường	Trạm Lâm Đồng
194	Đồng hồ so	-	2026		Thiết bị hoạt động bình thường	Trạm Lâm Đồng

STT	Tên thiết bị	Hãng/ Nước sản xuất	Năm sản xuất	Số seri	Tình trạng hiệu chuẩn	Ghi chú
195	Kim lún	-	2024		Thiết bị hoạt động bình thường	Trạm Lâm Đồng
196	Cát chuẩn – bao 50kg	-	2026			Trạm Lâm Đồng
197	Cát chuẩn – túi 1.3kg	-	2026			Trạm Lâm Đồng

6. Danh mục thí nghiệm viên

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ văn bằng/chứng chỉ	Vị trí chức vụ	Hợp đồng lao động	Ghi chú
1	Phạm Anh Sơn	21/9/1982	+ Đại học + Quản lý phòng TN	+ Giám đốc + Quản lý chung		
2	Lê Minh Thơi	27/09/1990	+ Đại học	+ Phó giám đốc + Quản lý chung	17/HĐLĐ	
3	Nguyễn Văn Nam	01/11/1998	+ Đại học + Quản lý phòng TN + Chứng chỉ thí nghiệm kiểm tra chất lượng công trình	+ Phó giám đốc + Trưởng phòng thí nghiệm	25/HĐLĐ	
4	Ngô Kim Sơn	16/02/1993	+ Chứng chỉ thí nghiệm hiện trường kiểm tra tính chất cơ- lý của bê tông, đất, cát, đá và hệ thống chống sét + Chứng chỉ thí nghiệm hiện trường kiểm tra tính chất cơ- lý của Thép xây dựng + Chứng chỉ thí nghiệm phương pháp xác định tính chất cơ - lý của Vật liệu xây dựng	TNV	11/HĐLĐ	

5	Nguyễn Xuân Nam	02/08/1985	+ Chứng chỉ thí nghiệm phương pháp xác định tính chất cơ lý của bê tông nhựa đường và vật liệu xây dựng trong phòng thí nghiệm và hiện trường	TNV	19/HĐLĐ	
6	Nguyễn Văn Hóa	18/01/1993	+ Chứng chỉ thí nghiệm phương pháp xác định các tính chất cơ - lý bê tông và Vật liệu xây dựng + Chứng chỉ thí nghiệm kim loại và liên kết hàn	TNV	18/HĐLĐ	
7	Nguyễn Văn Nội	13/10/1978	+ Cao đẳng + KTV Kiểm tra chất lượng đường oto	TNV	28/HĐLĐ	
8	Hà Viết Soái	12/5/1986	Chứng chỉ thí nghiệm viên thử nghiệm vật liệu xây dựng	TNV	29/HĐLĐ	
9	Nguyễn Tiến Đạt	13/4/2002	+ Đại học + Thí nghiệm kiểm tra chất lượng công trình	TNV	30/HĐLĐ	
10	Phạm Thị Lương	26/10/1989	+ Đại học + Chứng chỉ thí nghiệm phương pháp phân tích nước dùng trong xây dựng	TNV	12/HĐLĐ - CTV	Chuyên gia
11	Đới Quang Hồng	20/5/1989	+ Kỹ sư kỹ thuật trắc địa - Bản đồ	TNV	21/HĐLĐ	
12	Nguyễn Trường Giang	22/08/2001	+ Chứng chỉ Thí nghiệm kiểm tra chất lượng công trình	TNV	31/HĐLĐ -CTV	
13	Đoàn Quốc Dương	26/03/1993	+ Chứng chỉ Thí nghiệm Vật liệu công trình giao thông	TNV	32/HĐLĐ -CTV	
15	Nguyễn Tiến Lực		+ Đại học + Chứng chỉ Kiểm tra mối hàn bằng PP siêu âm; Chứng chỉ TN không phá hủy Chứng chỉ TN phá hủy; Chứng chỉ thí nghiệm hiện trường độ toàn vẹn và sức chịu tải của cọc	TNV	15/HĐLĐ - CTV	Chuyên gia

Ghi chú:

- Các máy móc, thiết bị đều được kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ, đảm bảo luôn trong tình trạng sử dụng tốt;
- Các máy móc, thiết bị được kiểm định/ hiệu chuẩn đúng quy định;

Công ty Cổ phần Tư vấn đầu tư xây dựng Phúc Long cam kết thông tin công khai năng lực là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Web: <https://phuclongxd.com/công-bố-năng-lực/>
- Sở Xây dựng thành phố Hà Nội
- Sở Xây dựng tỉnh Bắc Ninh
- Sở Xây dựng thành phố Hồ Chí Minh
- Sở Xây dựng tỉnh Lâm Đồng.
- Lưu VT.

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN
ĐẦU TƯ XÂY DỰNG PHÚC LONG**



PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Văn Nam